



HAI ĐỨA TRẺ - THẠCH LAM

KHÁI QUÁT CHUNG TÁC PHẨM

I. Tìm hiểu chung

1. Tác giả

- Thạch Lam (1910 – 1942) tên khai sinh là Nguyễn Tường Vinh, sau đổi thành Nguyễn Tường Lân, sinh ra ở Hà Nội.
- Là em ruột của Nhất Linh và Hoàng Đạo, cả ba đều là thành viên nhóm Tự lực văn đoàn.
- Thuở nhỏ sống ở quê ngoại: phố huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

2. Tác phẩm chính

- Truyện ngắn
 - + Gió đầu mùa (1937)
 - + Nắng trong vườn (1938)
 - + Sợi tóc (1942)
- Tiểu thuyết: Ngày mới (1939)
- Tùy bút: Hà Nội băm sáu phố phường (1943)
- Tiểu luận: Theo dòng (1941)

3. Phong cách sáng tác

Có biệt tài về truyện ngắn.

Truyện của ông thường không có cốt truyện, chủ yếu khai thác thế giới nội tâm của nhân vật và những cảm xúc mong manh, mơ hồ trong cuộc sống thường ngày.

Văn Thạch Lam trong sáng, giản dị mà thâm trầm, sâu sắc.



II. Tác phẩm “Hai đứa trẻ”

1. Xuất xứ

- Hai đứa trẻ là một trong những truyện ngắn đặc sắc của Thạch Lam.
- Rút ra từ tập Nắng trong vườn.

2. Thể loại

- Hai đứa trẻ là truyện ngắn đậm chất trữ tình.
- Đặc điểm truyện:
 - + Không có cốt truyện với tình huống gay cấn, éo le, mâu thuẫn xung đột.
 - + Không có những bước xoay chuyển số phận nhân vật.
 - + Truyện giống như một bài thơ không vãn đậm chất thơ, dễ tác động vào tình cảm.

Kết cấu

- Theo sự vận động của thời gian: chiều - đêm
- Theo diễn biến tâm trạng của nhân vật Liên: buồn man mác - buồn khắc khoải - buồn thấm thía, lắng sâu.

III. Đọc – hiểu văn bản

Tóm tắt

Hai đứa trẻ tên là Liên và An được mẹ giao trông coi một hàng quán nhỏ. Chiều nào cũng vậy, sau khi dọn hàng xong, hai đứa trẻ lại cố thức để đợi chuyến tàu đêm qua phố huyện.

Phố huyện hiện lên trong tác phẩm qua ba thời điểm: chiều tối, đêm khuya và khi chuyến tàu đến rồi đi.

Nhân vật chính: hai chị em Liên, nhất là Liên. Nhân vật phụ: mẹ con chị Tí, gia đình bác xẩm, bác Siêu, cụ Thi điên.



1. Bức tranh phố huyện

a. Thời gian: Chiều tà chuyển dần vào tối đêm

– Chi tiết:

+ Tiếng trống thu không để gọi buổi chiều

+ Những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn

+ Chiều, chiều rồi

-> Tác dụng: tạo cho người đọc cảm giác băng khuâng, thương nhớ, man mác buồn.
(thời gian nghệ thuật)

=> Đây là thời gian kết thúc một ngày và mở ra đêm tối. Với kẻ giàu sang là thời gian kéo dài cuộc chơi, với người nghèo công việc kiếm sống vẫn tiếp tục, họ lấy đêm đốt sáng để làm ngày, để thấp lên hi vọng cho ngày mai.

b. Không gian

– Âm thanh:

+ Tiếng trống thu không: từng tiếng

+ Tiếng ếch nhái, tiếng muỗi: vắng vắng

+ Tiếng trò chuyện của con người: Liên – An, Liên – chị Tý

+ Tiếng trống cầo canh

+ Âm thanh của đoàn tàu chạy qua

+ Tiếng chó sủa

=> Bức tranh phố huyện: yên tĩnh

– Ánh sáng:

+ Buổi chiều: ánh sáng của bầu trời, của những đám mây ánh hồng như sắp tàn



+ Đêm tối:

- Ánh sáng: ánh sáng của những ngôi sao, những con đom đóm, quảng sáng của ngọn đèn (Tý), chấm lửa nhỏ (bác Siêu), hột sáng ngọn đèn dầu (Liên) -> ánh sáng nho nhỏ, le lói
- Bóng tối: trên đường qua chợ, đường ra sông, các ngõ vào làng -> bao trùm

+ Nửa đêm: ánh sáng của đoàn tàu

=> không gian đầy bóng tối, ánh sáng xuất hiện chỉ là thứ ánh sáng le lói, làm đêm tối trở nên mênh mông hơn.

=> Bức tranh phố huyện: yên tĩnh, thanh bình, tuy buồn nhưng thơ mộng => ngòi bút của nhà văn: hiện thực + lãng mạn, thể hiện tình yêu quê hương của tác giả.

2. Hình ảnh của con người, cuộc sống

– Những người khá giả (ông Cửu, cụ Thừa, cụ Lục, ông giáo...):

+ Đóng cửa nghỉ ngơi

+ Rủ nhau đánh tổ tôm

– Những con người nghèo khổ:

+ Bọn trẻ con: nhặt nhạnh thanh nứa, thanh tre hay bất cứ cái gì có thể nhặt được

+ Mẹ con chị Tý: bị đè nặng bởi kiếp sống nghèo nàn

+ Bà cụ Thi: điên, nghiện rượu

+ Bác Siêu: bán phở

+ Gia đình bác Xẩm

+ Vài ba bác phu, chú lính đi tuần

+ Chị em Liên và An ngồi lẫn vào nỗi buồn



=> Bóng tối đã che lấp đi ánh sáng của đôi mắt họ, gương mặt họ lẫn vào cùng bóng tối, con người thực chất chỉ là một cái bóng vật vờ lay lắt mong manh, cuộc sống mưu sinh chật vật khôn cùng, mòn mỏi.

– Cuộc sống nơi phố huyện

+ Chi tiết: Ôi chao! Sớm hay muộn có ăn thua gì! (chị Tý)

=> Lời than vãn thể hiện cuộc sống tẻ nhạt, quanh quẩn, buồn bã

=> Những nét vẽ về âm thanh, ánh sáng và con người trong bức tranh phố huyện của tác giả như rời rạc nhưng lại hoà quyện cộng hưởng trong 1 hệ thống u buồn, trầm mặc, xót xa.

+ Chi tiết: chừng ấy con người trong bóng tối mong đợi một cái gì tươi sáng cho sự sống nghèo khổ hàng ngày của họ – chuyến tàu, hoạt động cuối cùng của đêm khuya.

* Hình ảnh đoàn tàu mang lại thế giới khác:

– Nó như một con thoi ánh sáng xuyên thủng màn đêm, đem đến cho phố huyện ánh sáng xa lạ của thế giới thành thị

– Ánh sáng lấp lánh của những ngọn đèn sau cửa kính, ánh sáng loang loáng trên các tay vịn đủ sức xoá đi dù chỉ trong giây lát

– Âm thanh mãnh liệt của tiếng còi tàu, của bánh xe rít trên đường ray và tiếng ồn ào của hành khách đủ sức át đi bản hoà tấu đều đều, buồn tẻ đơn điệu của phố huyện

=> con tàu tác động vào lòng người 1 ấn tượng mạnh mẽ. đưa cả phố huyện ra khỏi cảnh sống tù đọng, u uẩn -> con tàu trở thành một nhu cầu thường ngày của người dân phố huyện.

3. Nhân vật Liên

a. Cảnh ngộ

– Liên và An từng có cuộc sống tuổi thơ hạnh phúc, vui vẻ nhưng rồi gia đình xa sút bố Liên mất việc...nên 2 chị em phải về quê ở với mẹ, hai chị em trông coi cửa hàng tạp hoá



b. Tâm trạng của Liên

– Khi phố huyện về chiều: Liên buồn man mác nhưng cô không thu mình lại trong nỗi cô đơn tuyệt vọng mà mở rộng tâm hồn để quan sát, cảm nhận mọi sự vật -> tình yêu thương của nhân vật đối với mảnh đất quê hương

– Đối với những người dân nghèo nơi phố huyện: cảm thông, thương yêu và trân trọng họ, cô hiểu rõ từng hoàn cảnh gia đình.

– Đối với công việc gia đình và câu em: Liên là người chi chững chạc, đảm đang biết chăm sóc em và biết sắp xếp, thu vén công việc gia đình

– Khi tàu đến:

+ Hành động: dắt em đứng dậy, dõi mắt nhìn theo đoàn tàu, không đáp lời em, lặng theo mơ tưởng: “Hà Nội xa xăm”

=> tâm trạng: khao khát, đón chờ đoàn tàu vì nó đem đến cho Liên một thế giới khác, đem đến cho Liên những khoảng khắc bừng sáng, hấp dẫn, đặc biệt nó đánh thức trong lòng Liên những kỉ niệm đẹp về Hà Nội

=> Nhân vật này tiêu biểu cho những thiếu nữ Việt Nam trước CM tuy phải đối mặt với cuộc sống khó khăn, nhàm chán, tù đọng nhưng vẫn nhân hậu, không nguôi ước mơ, khát vọng về cuộc đời ngày mai tươi sáng.

4. Hình ảnh mang ý nghĩa biểu tượng

a. Biểu tượng bóng tối và ngọn đèn dầu nơi phố huyện.

* Biểu tượng bóng tối.

– Lặp hơn 20 lần trong tác phẩm.

=> bóng tối bao trùm tất cả, tràn ngập trong tác phẩm, tạo nên một bức tranh u tối.

– Cái màn đêm ấy tưởng chừng như có thể sắt ra từng miếng, đè nặng lên cả tác phẩm tạo một không gian tù đọng, gợi cảm giác ngột ngạt.

– Bóng tối được miêu tả nhiều trạng thái khác nhau, có mặt suốt từ đầu đến cuối tác phẩm.



=> Gọi cho người đọc thấy một kiếp sống bế tắc, quẩn quanh của người dân phố huyện nói riêng và nhân dân trước cách mạng tháng Tám nói chung.

=>Đó là biểu tượng của những tâm trạng vô vọng, nỗi u hoài trong tâm thức của một kiếp người.

– Bóng tối ấy có liên quan đến từng con người có một cuộc đời vất vả, lam lũ:

+ Tôi đến mẹ con chị Tý dọn hàng nước.

+ Đêm về bác phở Siêu xuất hiện.

+ Trong bóng tối gia đình bác hát Sẩm kiếm ăn.

+ Khi bóng tối tràn ngập là lúc bà cụ Thi điên đến mua rượu uống.

+ Đêm nào Liên cũng ngồi lặng ngắm phố huyện và chờ tàu.

=>Bóng tối trở thành biểu tượng nghệ thuật gợi nhiều cảm xúc cho người đọc.

* Biểu tượng ngọn đèn dầu nơi phố huyện.

– Ngọn đèn dầu được nhắc hơn 10 lần trong tác phẩm.

=>Tất cả không đủ chiếu sáng, không đủ sức phá tan màn đêm, mà ngược lại nó càng làm cho đêm tối trở nên mênh mông hơn, càng gợi sự tàn tạ, hắt hiu, buồn đến nao lòng.

– Ngọn đèn dầu là biểu tượng về kiếp sống nhỏ nhoi, vô danh vô nghĩa, lay lắt. Một kiếp sống leo lét mỗi mòn trong đêm tối mênh mông của xã hội cũ, không hạnh phúc, không tương lai, cuộc sống như cát bụi. Cuộc sống ấy cứ ngày càng một đè nặng lên đôi vai mỗi con người nơi phố huyện.

– Cả một bức tranh đen tối. Những hột sáng của ngọn đèn dầu hắt ra giống như những lỗ thủng trên một bức tranh toàn màu đen.

=> Chị em Liên cảm nhận chiều quê: Cảnh vật tuy buồn nhưng thân thuộc, gần gũi. Liên và An lặng lẽ ngắm các vì sao, lặng lẽ quan sát những gì diễn ra ở phố huyện và xót xa cảm thông, chia sẻ với những kiếp người nhỏ nhoi sống lay lắt trong bóng tối của cơ cực đói nghèo.



=> Nỗi buồn cùng bóng tối đã tràn ngập trong đôi mắt Liên, nhưng trong tâm hồn cô bé vẫn dành chỗ cho một mong ước, một sự đợi chờ trong đêm.

b. Biểu tượng chuyến tàu đêm qua phố huyện.

– Hình ảnh con tàu lặp 10 lần trong tác phẩm.

=> Đó là biểu tượng cho một cuộc sống sôi động, nhộn nhịp, vui vẻ, hiện đại. Dù chỉ trong giây lát nó cũng đưa cả phố huyện thoát ra khỏi cuộc sống tù đọng, u ám, bế tắc.

– Chuyến tàu đêm qua phố huyện là niềm vui duy nhất trong ngày của chị em Liên.

+ Mang đến một thế giới khác: ánh sáng xa lạ, âm thanh nao nức, tiếng ồn ào của khách... khác và đối lập với nhịp điệu buồn tẻ nơi phố huyện.

+ Chuyến tàu ở Hà Nội về: trở đầy ký ức tuổi thơ của hai chị em Liên, mang theo một thứ ánh sáng duy nhất, như con thoi xuyên thủng màn đêm, dù chỉ trong chốc lát cũng đủ xua tan cái ánh sáng mờ ảo nơi phố huyện.

– Việc chờ tàu trở thành một nhu cầu như cơm ăn nước uống hàng ngày của chị em Liên. Liên chờ tàu không phải vì mục đích tầm thường là đợi khách mua hàng mà vì mục đích khác:

+ Được nhìn thấy những gì khác với cuộc đời mà hai chị em Liên đang sống.

+ Con tàu mang đến một kỷ niệm, đánh thức hồi ức về kỷ niệm mà chị em cô đã từng được sống.

+ Giúp Liên nhìn thấy rõ hơn sự ngưng đọng tù túng của cuộc sống phủ đầy bóng tối hèn mọn, nghèo nàn của cuộc đời mình

– Liên là người giàu lòng thương yêu, hiếu thảo và đảm đang. Cô là người duy nhất trong phố huyện biết ước mơ có ý thức về cuộc sống. Cô mỗi mòn trong chờ đợi.

=> Đây chính là giá trị nhân đạo trong tác phẩm.



5. Tư tưởng tác phẩm.

– Giá trị hiện thực:

+ Truyện là một bức tranh chân thực và đượm buồn về một miền đất, một miền đời bị lãng quên: Một phố huyện nghèo xa vắng với phiên chợ nghèo xơ xác, tiêu điều; những ngọn đèn tù mù như đang lụi dần; những kiếp đời lụi tàn như mẹ con chị Tí, những đứa trẻ nghèo, gia đình bác Xẩm, bà cụ Thi điên và HDT. Họ sống nghèo khổ, tăm tối như trim trong cái ao đời tù túng. Những cảnh vật qua ngòi bút của TL lại gợi cảm vô cùng.

+ Ngòi bút hiện thực của TL đậm chất trữ tình. TL đã viết bằng chính kí ức tuổi ấu thơ của mình gắn với phố huyện Cẩm Giàng tỉnh Hải Dương. Mỗi chi tiết, hình ảnh đều chân thật, xúc động vô cùng.

– Giá trị nhân đạo:

+ Truyện thể hiện niềm thương cảm sâu sắc của nhà văn dành cho những con người nhỏ bé, chịu nhiều thiệt thòi trong xã hội cũ. Ở mảnh đất đó, những số phận con người sống trong tăm tối, không biết tới niềm vui và hạnh phúc, họ cũng ước mơ nhưng ước mơ của họ thật nhỏ nhoi, tội nghiệp. Ước mơ chỉ là nhìn thấy con tàu qua phố huyện trong giây lát rồi phố huyện lại trim vào bóng tối. TL không chỉ thấu hiểu, thương cảm mà còn rung lên tiếng chuông cảnh tỉnh: những con người bé nhỏ, thiệt thòi dễ bị XH lãng quên và vùi lấp trong tăm tối, xã hội cần quan tâm đến họ. Họ có thể vô danh nhưng đừng để họ trở thành vô nghĩa.

+ Truyện khẳng định, đề cao ước mơ hạnh phúc, khát vọng đổi đời của con người. Thông điệp mà nhà văn muốn gửi đến với người đọc là tư tưởng nhân đạo sâu sắc này: Những con người phố huyện đêm đêm thức chờ đoàn tàu để được sống trong không khí sôi động và luồng ánh sáng rực rỡ. Dù con tàu chỉ xuất hiện trong giây lát nhưng cũng đủ khuấy lên một niềm mơ ước. HDT thật đáng thương mà cũng thật đáng trọng: chúng đáng thương vì chúng như hai mầm cây mới lớn mà đã còi cọc trên mảnh đất khô cằn; chúng đáng trọng vì những mầm cây còi cọc ấy vẫn cố vươn lên, vẫn hi vọng đơm hoa, kết trái. Truyện HDT đã đem đến trong lòng người đọc khát vọng yêu thương và tin tưởng vào cuộc sống.



+ Hai Đứa Trẻ còn là bước phát triển của tư tưởng nhân đạo của văn học 1930 – 1945. Đó là sự thức tỉnh ý thức cá nhân (VD Tỏa nhị Kiều – Xuân Diệu; Đời thừa – Nam Cao). Hai Đứa Trẻ đã tiếp tục tư tưởng nhân đạo này để bênh vực cho quyền sống tốt đẹp của những con người bé nhỏ, thiệt thòi.

=> Hai Đứa Trẻ đã chứa đựng cái tâm, cái tài của nhà văn lãng mạn Thạch Lam dành cho đồng bào, quê hương, đất nước mình.

6. Đặc sắc nghệ thuật

a. Cốt truyện:

Hai Đứa Trẻ là kiểu truyện dường như không có cốt truyện, cốt truyện không dựa trên những sự kiện, tình tiết mà dựa trên những diễn biến tâm trạng của nhân vật.

b. Về nhân vật:

Không chú ý miêu tả ngoại hình và hành động mà quan tâm tới đời sống nội tâm, đời sống tình cảm.

c. Về miêu tả cảnh:

Cảnh vật được miêu tả tinh tế với những hình ảnh, màu sắc, âm thanh, mùi vị hòa quện vào nhau gợi cái hồn riêng của quê hương Việt Nam xưa. Đặc biệt hình ảnh bóng tối được gợi đi, gợi lại như một mô típ đầy ám ảnh. Cảnh lại được cảm nhận qua cái nhìn tâm trạng của nhân vật Liên: “Liên thấy”, “Liên mãi nhìn”, “Liên nhớ lại”, “Liên tưởng”, “Liên lặng theo”.

Liên là thiếu nữ mới lớn, dịu hiền nhân hậu và đa cảm. Điều này có ý nghĩa đặc biệt vì nó làm cho cảnh vật thấm đượm cảm xúc, làm cho cảnh vật vốn đơn sơ, tẻ nhạt vẫn mang cái thi vị riêng của nó, làm cho thế giới được lạ hóa qua cảm tưởng, qua cảm giác của Hai Đứa Trẻ. Tương xứng với khung cảnh là tâm trạng và cảm xúc của nhân vật Liên như những nấc thang tâm lí: Liên man mác buồn thương trước cảnh chiều tàn, Liên buồn khắc khoải và thấm thía hơn khi bóng đêm khi bóng đêm buông xuống, Liên buồn nuối tiếc, ngơ ngẩn mơ tưởng khát khao khi đoàn tàu đi qua. Cách miêu tả đoàn tàu từ xa đến gần, quan sát bằng nhiều giác quan: thính giác, thị giác và bằng nhiều sắc thái cảm giác: hồi ức, thực tại, tương lai.



Hình ảnh đoàn tàu tương phản với các cảnh vật nơi phố huyện càng thấm thía niềm mong ước khiêm nhường mà trong sáng, tốt đẹp. Một nét tâm lí rất thật, rất điển hình của những người dân quanh quẩn nơi thôn quê nghèo xưa mà cuộc sống bị trim khuất, mỗi mòn trong tăm tối.

d. Về ngôn ngữ:

Ngôn ngữ truyện giàu cảm xúc, giọng văn điềm tĩnh, nhẹ nhàng như ẩn chứa một tâm sự kín đáo có sức gợi và khơi sâu và cảm xúc người đọc. Nó như một thứ thơ bằng văn xuôi.

Đề 1: Phân tích nhân vật liên (tâm trạng nhân vật liên – tâm trạng chờ tàu) trong tác phẩm hai đứa trẻ của nhà văn Thạch Lam.

Hai đứa trẻ là tác phẩm xuất sắc của Thạch Lam được bạn đọc biết đến nhiều nhất. Tác phẩm được in trong tập Nắng trong vườn (1938).

Truyện gây ấn tượng cho người đọc bởi văn phong nhẹ nhàng, giàu tình người tình đời. Ấn tượng khó quên trong lòng người đọc về thiên truyện ngắn này có lẽ là hình ảnh hai đứa trẻ mà cô bé Liên là nhân vật được nhà văn Thạch Lam tập trung khắc họa nhiều nhất.

Liên là cô bé mới tám tuổi, cái tuổi mà theo như người xưa nói “biết ăn biết ngủ, biết học hành là ngoan”. Nói đúng hơn là tuổi vô lo. Nhưng mọi điều đều ngược lại. Dưới ngòi bút của Thạch Lam, Liên hiện lên với hình ảnh của một cô bé như già đi trước tuổi. Tuổi thơ chìm trong nỗi buồn của sự tàn tạ, héo úa của một cuộc sống đầy bóng tối, bế tắc không lối thoát. Đối với tâm hồn thơ bé ấy, đoàn tàu đêm từ Hà Nội về chạy ngang qua phố huyện chính là niềm an ủi cuối cùng cho một niềm đau.

Thầy Liên mất việc và đặt dấu chấm hết cho những tháng ngày sống ở Hà Nội. Con phố nhỏ Cẩm Giàng tỉnh Hải Dương nơi đón chị em Liên về là một nơi đói nghèo trong rơm rạ với những kiếp người bé nhỏ, lay lắt. Bản thân gia đình Liên cũng chẳng khá giả gì hơn: mẹ làm hàng xáo, chị em Liên trông coi gian hàng tạp hóa nhỏ xíu với những thức hàng lặt vặt, ngày phiên mà chẳng bán được bao nhiêu?

Liên là cô bé nhạy cảm, hay động lòng trắc ẩn trước những biến thiên của cuộc đời. Tâm trạng của Liên cũng diễn tiến theo thời gian: từ chiều hôm cho đến khi đoàn tàu



ngang qua phố huyện. Truyện mở đầu bằng âm thanh của tiếng trống thu không vang xa để gọi buổi chiều. Đó âm thanh báo hiệu ngày tàn và cũng là âm thanh chấm hết một ngày đầy ánh sáng mà thay vào đó là bóng tối và nỗi buồn. Thạch Lam mở đầu truyện rất hồn hậu, rất thơ với bức tranh quê bình dị, man mác hương đồng gió nội với “Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào”. Đó cũng là thời khắc mở ra thế giới tâm trạng của Liên, là lúc mà “Trong đôi mắt Liên bóng tối ngập đầy dần và cái buồn của buổi chiều quê thấm thía vào tâm hồn ngây thơ của chị. Liên không hiểu sao nhưng thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn”. Buồn mà thấy “không hiểu sao” có nghĩa là cái buồn ghê ghớm lắm. Buồn mà không biết mình buồn vì cái gì thì thật là đau khổ không gì bằng. Thạch Lam đã để nhân vật tự nhận thức và tự bộc lộ tâm trạng chứ không cần kể lể dài dòng. Và bóng tối đã trùm lên phố nhỏ, trùm lên đồng ruộng, trùm lên cả nỗi buồn của Liên đang thoi thóp thở.

Trong bóng chiều nhá nhem, Liên nhìn về bãi chợ nơi những người bán hàng về muộn. Liên động lòng thương những mảnh đời cơ cực, đó chính là hình ảnh của “những đứa trẻ con nhà nghèo đi lại lang thang trên mặt đất nhặt nhạnh những thanh nứa thanh tre hay những gì còn sót lại của mấy người bán hàng”. Hình ảnh đó như xoáy sâu vào lòng trắc ẩn của cô bé tám tuổi giàu lòng nhân ái. Liên thấy thương những đứa trẻ nghèo nhưng chính chị cũng không có tiền mà cho chúng nó. Thế đấy, nhân vật Thạch Lam thường ít nói nhưng suy tư nhiều và mang đến những vẻ đẹp của tình người đằng sau những nghĩ suy tha thiết về cuộc sống.

Trong cảm nhận của Liên, bóng tối thật ghê ghớm “Tối hết cả con đường thăm thẳm ra sông, con đường qua chợ về nhà, các ngõ vào làng lại càng sẫm đen hơn nữa”. Bóng tối là hiện thân của sự tù túng ngột ngạt, bế tắc không lối thoát. Đó là bóng tối của sự đói nghèo, lam lũ. Là hình ảnh đất nước ta trước năm 1945 đầy nước mắt:

Cha ông ta từng đầm nát bàn tay trước cánh cửa cuộc đời

Cửa vẫn đóng mà đời im im khóa

Cả dân tộc đói nghèo trong rơm rạ

Văn chiêu hồn từng thấm giọt mưa rơi



Thạch Lam đã sử dụng thủ pháp nghệ thuật đối lập để miêu tả bóng tối và ánh sáng. Nếu như bóng tối nuốt chửng tất cả phố huyện vào trong cái dạ dày tối thui của nó thì ánh sáng xuất hiện với tần số thấp. Đó chỉ là “hột sáng”, “khe ánh sáng”, “đóm sáng”, “vệt sáng”... tất cả đều hiện lên thật bé nhỏ tội nghiệp “mất đi rồi lại hiện ra trong đêm tối”. Và cùng với ánh sáng nhỏ nhoi, yếu ớt đó là những phận người với cuộc sống bấp bênh, trôi nổi và lụi tàn, le lói như ngọn đèn trước gió. Liên thương hết thấy những con người nơi phố huyện nhỏ bé này. Đó chính là chị Tý với cuộc đời cơ cực “mò cua bắt ốc”, tối đến cùng gánh hàng nghèo xơ xác chỉ với bát nước chè, điều thuốc lào, thanh kẹo lạc... tất cả gia tài mưu sinh bên ngọn đèn con chỉ chiếu sáng một vùng đất nhỏ. Liên thương bác phở Siêu với gánh phở xa xỉ, ế ẩm nhưng đêm nào cũng thấy bác dọn hàng. Thương bác xẩm với manh chiếu rách tả toai cùng chiếc thau trắng trống trơn chưa một niềm hi vọng, thương lắm những tiếng đàn bác gảy chuyện bát trong yên lặng. Thương bà cụ Thi điên đơn chiếc với tiếng cười chìm vào bóng tối... Cuộc sống phố huyện là như vậy. Đơn điệu, tẻ nhạt. Đêm nào cũng như đêm nào, cứ lặp đi lặp lại:

Quanh quẩn mãi với vài ba dáng điệu

Tối hay lui vẫn chùng ẩy mặt người

Vì quá thân nên quá đổi buồn cười

Môi nhắc lại chỉ có ngân ấy chuyện.

Điều gì có thể làm chị em Liên quên đi được thực tại này? May ra chỉ có vũ trụ là cơ hội cuối cùng để ru hai chị em vào những miền cổ tích. Cảnh hai chị em ngẩng mặt lên trời tìm con vệt theo sau ông thần nông cho thấy: tâm hồn hai đứa trẻ thật hồn nhiên, vô tư trong sáng và rất đổi trẻ con. Nhưng buồn thay, bầu trời đầy sao trên kia cũng không thể nào cứu vớt được hai sinh linh bé nhỏ, tội nghiệp ấy. Bởi “vũ trụ bao la và thăm thẳm như chứa đầy bí mật và xa lạ với hai đứa trẻ”. Để rồi cuối cùng chính chúng lại quay về với quang cảnh phố chung quanh mà đặc biệt là ngọn đèn con của chị Tý. Và cứ thế trong đêm tối những con người tội nghiệp ngồi chờ đợi một điều gì đó cho sự sống nghèo khổ hằng ngày của họ.

Và đoàn tàu từ Hà Nội về đã thực sự là ước mơ và khát vọng của người dân phố huyện. Họ thức đợi chuyến tàu vì mưu sinh hay vì lí do nào khác nữa. Tất cả thao thức, đợi chờ như thể đợi chờ một phép màu sẽ đến. Họ mong bán được chút hàng



để gỡ gạc cho cuộc sống ngày mai. Còn riêng hai đứa trẻ, chúng không thức đợi chuyến tàu để bán hàng mà vì lí do khác. Chúng muốn được nhìn thấy đoàn tàu qua phố huyện vì đoàn tàu như mang một thế giới khác đi qua đủ làm cho chúng rạo rực và ánh lên niềm vui sướng dù chỉ là trong chốc lát. Vì thế đêm nào cũng vậy dù buồn ngủ riu cả mắt nhưng cả hai chị em vẫn cố thức để đợi chuyến tàu. Điều đó cho thấy đoàn tàu là một hình ảnh đã trở thành quen thuộc và ăn sâu trong tâm hồn hai đứa trẻ và chờ tàu đã trở thành một khát vọng mãnh liệt và là một món ăn tinh thần không thể thiếu trong cuộc sống của chúng.

Sự mong mỏi của chị em Liên với đoàn tàu quả thật đã làm người đọc xúc động mãnh liệt. Mới bảy, tám tuổi mà mẹ bắt trông coi cửa hàng tạp hóa đã là việc làm quá sức lại còn bắt thức cho tới khuya để chờ bán hàng thì quả là tội nghiệp. Nhưng Liên và An thức tới khi đoàn tàu đi qua phố huyện không phải là nghe lời mẹ mà là chúng đang hành động theo tiếng gọi của con tàu. “Tàu đến chị đánh thức em dậy nhé!”. Đó là câu nói của An khi mí mắt đã sụp xuống trong cơn buồn ngủ rồi mà vẫn còn dặn với chị. Câu nói bình thường thế mà sao mới nghe qua đã thấy xót thương. Nó chứa đựng trong đó là tất cả niềm khát khao và hi vọng được nhìn thấy đoàn tàu – hoạt động cuối cùng của đêm khuya. An đi vào giấc ngủ, Liên ngồi im lặng, đầu óc chị bỗng dưng cũng yên tĩnh lạ thường. Yên lặng đến nỗi có thể nghe được “hoa bàng rụng xuống vai Liên từng đợt một, có những cảm giác mơ hồ không hiểu”. Dường như nhà văn muốn cho nhân vật của mình được nghỉ ngơi sau một ngày dài mệt mỏi. Thế rồi thoáng trong tiếng gió xa xôi là tiếng đoàn tàu vụt đến. Rồi tiếng reo thảng thốt, mừng rỡ của bác Siêu “Đèn ghi đã ra kia rồi!”. Liên cũng trông thấy ngọn lửa xanh biếc, sát mặt đất, như ma trôi. Rồi tiếng còi xe lửa ở đâu vang lại, trong đêm khuya kéo dài ra theo gió xa xôi. Đó là lúc mà Liên vội vã đánh thức em “dậy đi An, tàu đến rồi!”. Lời giục đã gấp rút, hối thúc như thể nếu An không dậy thì sẽ không bao giờ còn được nhìn thấy đoàn tàu nữa. Thạch Lam không dùng từ ngữ nào để miêu tả sự háo hức của hai chị em mà cái háo hức ấy vẫn cứ hiện lên thật sống động và giàu chất nhân văn.

Hai chị em đứng chờ đoàn tàu từ đằng xa. Chúng có dịp chiêm ngưỡng cái kẻ đã làm chúng đợi chờ ấy bằng cách đứng gần hơn nữa. Và rồi “tàu rầm rộ đi tới. Liên dắt em đứng dậy để nhìn đoàn xe vụt qua”. Đây là phút giây hạnh phúc nhất là lúc mà Liên và An dường như quên hết thấy những nỗi buồn hiện tại, quên cả những đói nghèo lam lũ, ê chề đang bao vây cuộc đời họ. Trong lòng họ giờ đây chỉ có đoàn



tàu. Đoàn tàu mang thứ ánh sáng mạnh mẽ, khác thường ngang qua phố huyện “các toa đèn sáng trưng, chiếu ánh cả xuống đường... những toa hạng trên sang trọng lố nhố những người, đồng và kèn lấp lánh, và các cửa kính sáng”. Đó là ánh sáng của sự sang trọng, văn minh, thứ ánh sáng khác xa với những ánh sáng yếu ớt, nhỏ bé nơi phố huyện. Đoàn tàu giống như một tia chớp, một ngôi sao băng rạch ngang qua bầu trời phố huyện rồi mất hút vào đêm tối nhưng cái ánh sáng của nó là ước mơ và khát vọng của biết bao nhiêu số phận con người bé nhỏ đang mong ngóng. Đoàn tàu mang một thế giới khác đi qua, chính là khát vọng muốn được đổi đời của họ. Họ gửi theo chuyến tàu cả tâm hồn của mình, họ muốn được đến với những chân trời mới, nơi đó có ánh sáng của văn minh của no đủ. Nơi đó sẽ không còn cảnh đói nghèo lam lũ, không có cảnh đơn điệu và buồn tẻ mà ấm áp niềm vui. Họ xứng đáng được nhận một cuộc sống như thế, tại sao không? Nhưng ước mơ chỉ là ước mơ. Tất cả lại quay về với quảng sáng thân mật xung quanh ngọn đèn con chị Tý. Chấm hết cho một đêm đợi chờ trong khát vọng và kết thúc bằng nỗi buồn rung rung nước mắt.

Liên và An đứng lặng người trong bóng tối dù chuyến tàu đã “đi vào đêm tối, để lại những đóm than đỏ bay tung trên đường sắt. Hai chị em còn nhìn theo cái chấm đỏ của chiếc đèn xanh trên toa sau cùng, xa xa mãi rồi khuất sau rặng tre”. Sự nuối tiếc của họ dường như đã phơi bày tất cả một cuộc sống nghèo nàn, bế tắc. Nhất là khi họ tự nhận thức rằng “Tàu đêm nay không đông và dường như kém sáng hơn”. Nghĩa là đoàn tàu cũng chỉ xoa dịu một chút nỗi đau trong tâm hồn hai đứa trẻ chứ không thể nào phá vỡ bức tường thành mang tên “nỗi buồn” của chúng. Và Liên lặng người đi trong suy tưởng, đằng sau ánh sáng của đoàn tàu và tiếng động cơ gầm vang đó là một thế giới rất riêng tư. Đó chính là nỗi nhớ về Hà Nội nơi có ánh sáng của những ngọn đèn, nơi vui vẻ và huyên náo. Nơi đó là vùng sáng trong tâm tưởng và cũng là vàng sáng trong ký ức tuổi thơ. Nơi mà ngày xưa chị em Liên được đi chơi bờ Hồ, được uống những cốc nước lạnh xanh đỏ. Ký ức tươi đẹp thế nhưng giờ họ lại bị cầm tù giữa biết bao nhiêu là buồn bã. Chính đoàn tàu đã mang lại cho Liên liều thuốc an thần và khơi dậy trong tiềm thức biết bao điều tươi đẹp. Cuộc sống ấy thực sự khác xa với cuộc sống ở nơi này nhiều lắm nhưng biết làm sao được khi ký ức không thể trở về. “Một quá khứ huy hoàng. Một hiện tại mong manh. Một tương lai mù mịt”. Đáng buồn thay!



Cuối cùng Liên cũng đi vào giấc ngủ, một giấc ngủ chập chờn hình ảnh ngọn đèn con của chị Tý. Một giấc ngủ tịch mịch và đầy bóng tối. Đó chính là một sự ám ảnh về cuộc sống bế tắc, tù đọng không lối thoát mà biết đến bao giờ chị em Liên mới có thể đổi thay.

Với lối viết nhẹ nhàng, mỗi truyện tựa như một bài thơ trữ tình đầy xót thương, Thạch Lam đã mang đến cho người đọc sự đồng cảm sâu sắc về những thân phận cuộc đời trong xã hội cũ. Qua nhân vật Liên nhà văn đã làm toát lên những giá trị nhân văn cao đẹp, giúp chúng ta thấu hiểu nỗi buồn đau của dân tộc trong thế kỷ bạo tàn dưới ách đô hộ của bọn thực dân và đế quốc. Trang văn khép lại rồi mà ta còn thấy trước mắt mình hình ảnh hai đứa trẻ ngồi đầy giữa phố huyện nhỏ nghèo tăm tối đang đợi chờ chuyến tàu đi qua trong khát vọng mỗi mòn.

Đề 2: Dàn ý phân tích hình ảnh thiên nhiên và con người ở phố huyện lúc chiều trong truyện ngắn "hai đứa trẻ" của thạch lam (chú ý làm rõ những nét đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả của tác giả).

Mở bài

Thạch Lam là hiện tượng đặc biệt trong văn học lãng mạn 1930-1945. Ông sở trường về truyện ngắn. Văn phong của Thạch Lam trong trẻo, nhẹ nhàng, gợi cảm. Và đằng sau những trang văn tinh tế đầy cảm xúc ấy là tấm lòng trắc ẩn đối với những kiếp người nghèo khổ trong xã hội cũ.

Hai đứa trẻ là một trong những truyện ngắn xuất sắc của Thạch Lam. Thiên truyện được in trong tập truyện ngắn *Nắng trong vườn* (1938). Truyện không có cốt truyện mà chỉ là thế giới tâm hồn của hai đứa trẻ Liên và An thay mẹ trông coi một gian hàng xén, đêm đêm thức đợi chuyến tàu từ Hà Nội về.

Hiện thực cuộc đời buồn tẻ, vô vọng ở phố huyện nhỏ được thể hiện qua bức tranh cảnh vật và bức tranh nhân thế.

Thân bài

Bức tranh cảnh vật lúc chiều tối

Tác giả chọn thời khắc hoàng hôn - ngày tàn. Cảnh mỗi lúc một tối hơn. Ánh sáng lụi tàn dần. Bóng tối bắt đầu lan tỏa khắp nơi; trên cái chòi, đám mây và lũy tre làng



và bao trùm lên cảnh vật, gọi lên từ âm thanh của tiếng trống thu không u vang ra từng tiếng để gọi buổi chiều, gọi lên từ màu sắc: Phương Tây đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn.

Đó là cảnh vật phố huyện nghèo nàn, xơ xác tiêu điều: tiếng muỗi vo ve, tiếng ếch nhái kêu ra, cảnh chợ tàn, trên nền đất chỉ còn rác rưởi, một miền đất như đang lụi tàn trong quên lãng.

Bức tranh nhân thế

Trong cảnh xơ xác, tiêu điều ngập đầy dần bóng tối là những cuộc đời đầy bóng tối: Những đứa trẻ nghèo vờ vật trong buổi chiều tàn. Mẹ con chị Tí ngày mò cua bắt tép, tối lại đội cái chõng tre tàn ra sân ga bày bán với một hi vọng còm cõi như chõng hàng của chị. Bà cụ Thi xuất hiện trong bóng tối và trở về cùng đi lẫn vào bóng tối... Thấp thoáng sau họ là một bà cụ móm phải cho thuê bớt một gian hàng ọp ẹp, một người cha mất việc. Bao quanh họ là những đồ vật tàn: những tấm phen nửa dán nhật trình, cáo chõng sắp gãy...

Tất cả những con người ấy sống đơn điệu từ ngày này qua ngày khác. Nhịp sống lặp đi không thay đổi nói lên cái mòn mỏi, vô nghĩa của kiếp người trong xã hội cũ. Con người không chỉ chịu đựng cuộc sống nghèo mà còn phải chịu đựng cuộc sống uể oải, nhàm chán.

Nhưng nhân vật của Thạch Lam dường như còn mong đợi một cái gì tươi sáng cho sự sống nghèo khổ của họ. Họ chờ đợi cái gì không rõ, chỉ thấy nổi lòng thương xót của nhà văn.

Nổi bật trong bức tranh phố huyện mùa tối ấy là hai đứa trẻ, đặc biệt là cô bé Liên

Nhân vật Liên trong thời khắc chiều tối gây ấn tượng cho người đọc ở sự nhạy cảm và chiều sâu tâm hồn: cảnh thiên nhiên trong ánh nắng chiều lạng trầm và u uất làm Liên buồn man mác trước thời khắc của ngày tàn. Liên thương những đứa trẻ nhặt rác ở bãi chợ. Nhà văn như hóa thân vào nhân vật để day dứt về kiếp sống vô nghĩa, lụi tàn.



Những nét đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả của tác giả

Hai đứa trẻ là truyện ngắn giàu chất thơ:

Chất thơ tỏa ra từ cảnh vật quê hương: không gian chiều là không gian quen thuộc, cảnh bình dị nhưng giàu sức gợi. Mùi vị quê hương hiện lên chân thực và thú vị.

Chất thơ tỏa ra từ bức tranh đời sống u buồn, hiu hắt.

Chất thơ còn tỏa ra trong cách tác giả miêu tả hồn người, tác giả tinh tế trong việc nắm bắt những rung cảm mơ hồ trong tâm hồn nhân vật.

Hệ thống lời văn, hình ảnh góp phần làm ngôn ngữ miêu tả của tác phẩm đầy chất thơ

Kết bài

Đằng sau bức tranh phố huyện, đằng sau những kiếp người mòn mỏi là tư tưởng nhân đạo của tác giả. Đó là lòng yêu nhân ái, nỗi day dứt trước những cuộc đời đơn điệu, nặng nề. Là tâm hồn tinh tế, đồng cảm với nỗi khổ và khao khát ánh sáng của họ.

Nghệ thuật miêu tả đặc sắc của tác giả góp phần thành công cho thiên truyện.

Đề 3: Phân tích cảnh đợi tàu của hai chị em Liên trong tác phẩm Hai đứa trẻ

I. Mở bài

- Khẳng định: Tác phẩm nghệ thuật nào cũng có những cảnh đặc sắc đóng vai trò quan trọng trong biểu hiện chủ đề, tư tưởng tác phẩm

- Khái quát chung về cảnh đợi tàu: Nếu Chữ người tử tù có cảnh cho chữ thì có lẽ Hai đứa trẻ (tác phẩm tiêu biểu của nhà văn viết truyện ngắn xuất sắc- Thạch Lam) có cảnh đợi tàu của hai chị em



II. Thân bài

1. Lý do đợi tàu của hai chị em Liên

- Liên cùng em trai dù đã rất buồn ngủ nhưng vẫn cố thức để đợi tàu bởi:
- + Cô được mẹ dặn chờ tàu đến để bán hàng
- + Nhưng Liên không mong chờ ai đến nữa
- + Cô thức vì muốn được nhìn thấy chuyến tàu như một hoạt động cuối cùng của đêm khuya ⇒ Thực chất để thay đổi cảm giác, thay đổi cái không khí ứ đọng hàng ngày
- ⇒ Sự thức tỉnh cái tôi

2. Hai chị em trước khi tàu đến

- An: mi mắt sắp sửa rơi xuống, vẫn cố dặn chị.
- Chăm chú để ý từ ngọn lửa xanh biếc, tiếng còi vang lại, kéo dài ra theo ngọn gió xa xôi ⇒ Niềm mong ngóng, chờ đợi, háo hức
- Tâm hồn Liên yên tĩnh hẳn, có những cảm giác mơ hồ không hiểu
- Tiếng gọi em của Liên: cuống quýt, giục giã ⇒ lo sợ nếu chậm một chút thôi sẽ không kịp, sẽ bỏ lỡ
- An “nhỏm dậy”, “lấy tay giụi mắt” cho tỉnh hẳn ⇒ hành động nhanh, ngay thơ, đáng yêu nhưng cũng đáng thương.
- ⇒ Niềm háo hức, mong ngóng chuyến tàu đêm của hai chị em như mong ngóng một điều gì đó tươi sáng hơn cho cuộc sống vốn tẻ nhạt thường ngày

3. Hai chị em khi tàu đến

- Khi đoàn tàu đến, Liên dắt em đứng dậy để nhìn đoàn xe vụt qua
- Dù chỉ trong chốc lát, Liên cũng thấy “những toa hạng trên sang trọng ló nhô người, đồng và kền lấp lánh” ⇒ Liên thấy một thế giới khác với cuộc sống thường ngày của chị



- Câu hỏi/cảm thán của An: “Tàu hôm nay không đông, chị nhỉ?” ⇒ Có thể ngày nào hai chị em cũng ngắm tàu
 - Đứng lặng ngắm đoàn tàu đi qua, Liên không trả lời câu hỏi của em, trong tâm hồn cô cơn xúc động vẫn chưa lắng xuống
 - Liên mơ tưởng về Hà Nội, một Hà Nội sáng rực và xa xăm, một Hà Nội đẹp, giàu sang và sung sướng... Sự hồi tưởng ấy càng khiến Liên thêm tiếc nuối và ngán ngẫm cho cuộc sống hiện tại.
 - Tàu đến khiến hai chị em sống với quá khứ tươi đẹp và được sống trong một thế giới mới tốt hơn, sáng hơn, tưng rỡ, vui tươi hơn cuộc sống thường ngày
- ⇒ Tâm trạng xúc động, vui sướng, hạnh phúc, mơ mộng

4. Hai chị em khi tàu đi

- Phố huyện với từng ấy người “trong bóng tối mong đợi một cái gì tươi sáng cho sự sống”, trong đó có cả Liên và An
 - Hai chị em còn nhìn theo cái chấm nhỏ của chiếc đèn treo trên toa cuối cùng
 - Khi tàu đi, Liên và An trở về với tâm trạng buồn tẻ, chán ngán cuộc sống thường ngày, niềm vui của hai chị em chỉ lóe sáng rồi vụt tắt
 - Tất cả chìm trong màn đêm với ngọn đèn tù mù chỉ chiếu sáng một vùng đất nhỏ đi vào giấc ngủ chập chờn của Liên
- ⇒ Tâm trạng nuối tiếc, niềm suy tư thao thức về cuộc sống hằng ngày nơi phố huyện nghèo

⇒ Miêu tả cảnh đợi tàu của hai chị Liên nói riêng và người dân phố huyện nghèo nói chung, Thạch Lam muốn thể hiện ước mơ thoát khỏi cuộc sống hiện tại, khao khát hướng tới một cuộc sống tươi sáng hơn, ý nghĩa hơn của những người dân nghèo.



III. Kết bài

- Nhận định khái quát nhất về cảnh đợi tàu của hai chị em Liên và bút pháp nghệ thuật Thạch Lam sử dụng để tạo nên thành công của cảnh: bút pháp lãng mạn xen hiện thực, nghệ thuật miêu tả nội tâm...
- Liên hệ trình bày cảm nhận bản thân về cảnh đặc sắc đó

Đề 4: Qua phân tích truyện ngắn "Hai đứa trẻ" của Thạch Lam, hãy trả lời:

- Vì sao chị em Liên đêm đêm lại cố thức để được nhìn chuyến tàu đi qua?**
- Thể hiện tâm trạng đợi tàu của hai đứa trẻ, nhà văn muốn nói điều gì với người đọc?**

Dàn ý:

Vì sao chị em Liên cố thức để được nhìn chuyến tàu đi qua phố huyện?

Đối với mọi người

- Tìm một chút ánh sáng mới:
 - + Chị Tí: Hàng ngày đi mò cua bắt tép, tối mới dọn cái hàng nước dưới gốc cây bàng: chả kiếm được bao nhiêu, nhưng chiều nào chị cũng dọn hàng, từ chập tối đến đêm. Do đó, việc dọn hàng sớm hay muộn chẳng có ăn thua gì.
 - + Bác Siêu: Bán hàng phở (gánh) nhưng ở cái huyện nhỏ này, quà bác Siêu là một thứ quà xa xỉ, hai chị em Liên không bao giờ mua được.
 - + Bác Xẩm: Ngồi trên manh chiếu, cái thau sắt trắng để trước mặt, nhưng bác chưa hát vì chưa có khách.
- Tất cả những con người ấy làm những việc quen thuộc của mình, nhưng dường như không phải vì mục đích đó. Họ làm vì thói quen? Vì để tránh sự buồn chán vào ban đêm ở phố huyện nghèo? Hay làm vì chừng ấy con người trong bóng tối mong đợi một cái gì tươi sáng cho sự sống nghèo khổ hàng ngày của họ.



Đôi với chị em Liên

- Nhạy cảm, còn trẻ.

Liên ngồi yên lặng bên mấy quả thuốc sơn đen, đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần, và cái buồn của buổi chiều quê thấm vào tâm hồn ngây thơ của chị. Liên không hiểu tại sao, nhưng chị thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn.

- Hiện tại: Một niềm vui giữa cảnh buồn tẻ nơi phố huyện.

+ Bóng tối ngập đầy dần, trời nhá nhem tối (cụ Thi đi lẫn vào bóng tối), trời bắt đầu đêm... đường phố và các con ngõ con dần chưa đầy bóng tối. Tối hết cả, con đường thăm thẳm ra sông con đường qua chợ về nhà, các ngõ vào làng lại sẫm đen hơn nữa. Đêm tối vẫn bao bọc chung quanh, đêm của đất quê, và ngoài kia, đồng ruộng mênh mông và yên lặng, đêm ở trong phố, tịch mịch và đầy bóng tối.

+ Ánh sáng mờ nhạt, lẻ loi: Phương Tây đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn trong lò. Các nhà đã lên đèn... Những nguồn ánh sáng ấy đều chiếu ra ở ngoài phố khiến cát từng chỗ lấp lánh và đường mấp mô thêm vì những hòn đá nhỏ một bên sang một bên tối, một vài cửa hàng còn thức nhưng cửa chỉ để hé ra một khe ánh sáng. Vòm trời hàng ngàn ngôi sao lấp lánh, lẫn với những vệt sáng của đom đóm bay là trên mặt đất hay len vào cành cây, quang sáng thân mật chung quanh ngọn đèn lay động trên chõng của chị Tí. Về phía huyện một chòm lửa nhỏ và lơ lửng đi trong đêm tối, mất đi, rồi lại hiện ra.. Giờ chỉ còn ngọn đèn con của chị Tí và cái bếp lửa của bác Siêu, chiếu sáng một vùng đất cát với trong cửa hàng, ngọn đèn của Liên, ngọn đèn vặn nhỏ thừa thốt từng hạt sáng lọt qua phen nứa. Qua khe lá của cành bàng, ngàn sao vẫn lấp lánh; một con đom đóm bám vào dưới mặt lá, vùng sáng nhỏ xanh nhấp nháy, hai ba người cầm đèn lồng lung lay các bóng dài.

+ Cuộc sống càng trở nên buồn tẻ theo nhịp điệu của bóng tối và ánh sáng:

Cái giờ khắc của ngày tàn: chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu rên ngoài đồng. Hai chị em Liên gượng nhẹ ngồi yên nhìn ra phố. Chợ họp đã vãn từ lâu. Người về hết và tiếng ồn ào cũng mất... Một vài người bán hàng về muộn còn đứng nói chuyện với nhau ít câu nữa. Người bán hàng đêm uể oải dọn hàng; bà già



điên xuất hiện nhưng rồi đi lẫn vào đêm tối, tiếng cười khanh khách nhỏ dần về phía làng.

Đêm tối: Các nhà đóng cửa im ỉm, trẻ con tụ họp nhau trên thềm hè, hai chị em (Liên) ngồi yên trên chõng, đưa mắt theo dõi những bóng người về muộn, lừ đừ đi trong đêm. Bác (Siêu) cúi xuống nhóm lại lửa, thổi vào cái ống nứa con. Bóng bác mênh mang ngả xuống đất một vùng và kéo dài đến tận hàng rào hai bên ngõ tắt cả phố huyện bây giờ đều thu nhỏ lại nơi hàng nước của chị Tí.

- Quá khứ với những kỉ niệm đẹp đẽ:

+ Hấp dẫn, sinh động: Liên nhớ lại khi ở Hà Nội chị được hưởng những thức quà ngon, lạ - bây giờ mẹ Liên nhiều tiền, được đi chơi Bờ Hồ uống những cốc nước lạnh xanh đỏ.

+ Nhiều ánh sáng. Ngoài ra, kỉ niệm Hà Nội nhớ lại không rõ rệt cái gì, chỉ là một vùng sáng rực và lấp lánh. Hà Nội nhiều đèn quá!

- Đoàn tàu:

+ Chuyển tàu đó là hoạt động cuối cùng của ban đêm.

+ Mọi người cùng mong đợi: Bác Siêu ngھn cổ ra phía ga lên tiếng; Đèn ghi đã ra kia rồi.

+ Một sự khác lạ: Liên cũng trông thấy ngọn lửa xanh biếc, sát mặt đất như ma trời. Rồi tiếng còi xe lửa ở đâu cùng vang lại, trong đêm khuya kéo dài ra theo gió xa xôi. Hai chị em nghe thấy tiếng dồn dập, tiếng xe rít mạnh khi vào ghềnh. Một làn khói bừng sáng trắng lên đàng xa. tiếp đến tiếng hành khách ồn ào khe khẽ. Tiếng còi đã rít lên và tàu rầm rộ đi tới... đoàn xe vút qua, các toa đèn sáng trưng, chiếu sáng cả xuống đường. Liên chỉ thoáng trông thấy những toa hạng trên sang trọng ló nhỏ những người, đồng và kền lấp lánh, và các toa cửa kính sáng.

+ Làm xáo động cuộc sống vốn tĩnh lặng: Tiếng vang động của xe hỏa đã nhỏ rồi, và mất dần trong bóng tối, lắng lại không còn nghe thấy nữa. Cả phố huyện mới thật hết xáo động.



+ Không thuộc thế giới nơi chị em Liên sống, nhưng họ ở Hà Nội về! Liên lặng theo mơ tưởng. Hà Nội xa xăm, Hà Nội sáng rực, vui vẻ và huyên náo. Con tàu như đã đem một chút thế giới khác đi qua. Một thế giới khác hẳn, đối với Liên, khác hẳn các vầng sáng ngọn đèn chị Tí và ánh lửa của bác Siêu.

+ Gọi lên những khát vọng mơ hồ nhưng cay đắng. Chùng ấy con người trong bóng tối mong đợi một cái gì tươi sáng cho sự sống nghèo khổ hàng ngày của họ. Liên lặng lẽ theo mơ tưởng.

Ý nghĩa

- Thương cảm với cảnh sống nghèo khó, vô danh, vô nghĩa: Ước mơ rất đổi bình thường và nhỏ bé, chỉ là một đoàn tàu vụt qua trong đêm tối.

- Thể hiện cái nhìn lạc quan về con người: Họ còn sự gắn bó, muốn thay đổi trong cuộc sống. Tất cả mọi người đều biết ước mơ, mong mỗi thay đổi nào đó, dù rất mơ hồ, rời rạc. Điều đó chứng tỏ, ngày dù tàn, cảnh cũng tàn nhưng lòng và đời của họ không tàn, nhất là với đứa trẻ như chị em Liên.

Đề 5: Chất thơ trong truyện ngắn Hai đứa trẻ của Thạch Lam.

Truyện của Thạch Lam thường không có cốt truyện. Lúc nào ta cũng cảm thấy ông lặng lẽ ngắm nhìn cảnh vật và con người, đưa ra những nhận xét, những cảm nhận tinh tế, dịu dàng. Cách kể, cách tả của Thạch Lam đầy ấn tượng, ít nhiều mơ hồ, xao xác, băng khuâng, tạo nên cái điệu buồn vương vấn. Nét đặc sắc của truyện ngắn, bút kí của Thạch Lam là chất thơ; chất thơ ấy đã tạo nên cái ý vị, cái nhã thú mà Nguyễn Tuân đã có lần nói đến.

Cũng như "Hà Nội ba mươi sáu phố phường", "Dưới bóng hoàng lan", thì truyện "Hai đứa trẻ" đều thấm đẫm và man mác chất thơ; chất thơ của cảnh vật, chất thơ của tình người nơi phố huyện nghèo hơn sáu bảy mươi năm về trước.

Câu văn xuôi của Thạch Lam nhẹ nhàng, trong sáng, gợi tả và biểu cảm. Cảnh chiều tàn nơi phố huyện nghèo rất điển hình cho mọi miền quê ngày trước: tiếng trống thu không, "phương tây đỏ rực như lửa cháy"; những đám mây chiều hè "ánh hồng như hòn than sắp tàn", dãy tre làng "đen lại và cắt hình rõ rệt trên nền trời". Tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng. Tiếng muỗi vo ve. Gió mát, "chiều êm ả như ru". Bấy nhiêu



âm thanh, bấy nhiêu đường nét, màu sắc của cảnh vật đều dịu buồn, man mác băng khuâng. Đó là chất thơ đẹp mà buồn. Đó là cái dư vị của phố huyện nghèo, nơi "phố phường tiếp giáp với bờ sông"(Tú Xương) mà nhiều người đã biết.

Bóng tối nơi phố huyện nghèo được miêu tả và cảm nhận đầy chất thơ. Thạch Lam đã tả ngọn đèn con của chị Tí, cái bếp của bác Siêu "chiếu sáng một vùng đất cát", ngọn đèn trong cửa hàng của Liên "thừa thốt từng hột sáng lọt qua phen nửa". Chút ánh sáng le lói ấy đã tô đậm cái bóng đêm phủ dày nơi phố huyện nghèo, và đó cũng là những kiếp người lầm than, của chị em Liên, của những đứa bé lang thang trên nền chợ, là cuộc đời nghèo nàn lam lũ của mẹ con chị Tí, của gia đình bác xẩm, của bà cụ Thi "hơi điên" nghiện rượu.

Người đọc rất thú vị cảnh bầu trời đêm, qua ánh mắt vời vọi ngẩng nhìn của hai đứa trẻ. Sao đêm "lấp lánh". Đom đóm bay "là là" mang theo bao "vệt sáng". Sông Ngân Hà và con vệt theo sau ông Thần Nông là điểm nhìn và tìm kiếm, là niềm vui thơ ngây, nhỏ nhoi của hai chị em Liên và An. Đó cũng là chất thơ của sự sống, Thạch Lam như san sẻ và chia vui cùng hai đứa trẻ.

Chất thơ của truyện "Hai đứa trẻ" Mà những chi tiết nói đến cuộc đời tăm tối, lầm than của những kiếp người bé nhỏ nơi phố huyện nghèo. Hình ảnh bà cụ Thi với tiếng cười "khanh khách", với cử chỉ "ngửa cổ ra đằng sau, uống một hơi cạn sạch" cút rượu ti, ra về, đi "lẩn vào bóng tối" với "tiếng cười khanh khách". Đó còn là hình ảnh bác phở Siêu, là mẹ con chị Tí, bán hàng nước và mò cua bắt tép, là gia đình bác xẩm với tiếng đàn bầu "bần bật", với hình ảnh đứa con lê la trên mặt đất. Chất thơ trong truyện "Hai đứa trẻ" là sự xót thương, sự đồng cảm của tác giả đối với những kiếp người lầm than trong xã hội thực dân nửa phong kiến. Chất thơ đó là giá trị nhân đạo của truyện "Hai đứa trẻ".

Chất thơ của truyện còn là sự miêu tả một cách tinh tế tâm hồn, tâm lí của hai đứa trẻ. An trước khi ngủ còn dặn chị đánh thức dậy khi chuyến tàu đêm chạy qua. Liên tự bào về cái dây xà tích vì chị cảm thấy mình là một cô gái đã "lớn và đảm đang". Chỉ cái mùi âm ẩm của đất cát mà Liên cảm nhận đó là mùi vị của quê hương. Tâm trạng của Liên cố thức đợi chuyến tàu đêm chạy qua đâu chỉ để bán hàng mà còn là để mơ tưởng "Hà Nội xa xăm, Hà Nội sáng rực vui vẻ và huyên náo", là để sống lại những kỉ niệm đẹp thời thơ ấu: bố còn đi làm, mẹ có nhiều tiền Liên được đi chơi Bờ Hồ, được uống những cốc nước lạnh xanh đỏ.



Có thể nói, chất thơ của truyện "Hai đứa trẻ" là giá trị nhân đạo sâu sắc thức tỉnh hồn người những kiếp sống lầm than. Chất thơ ấy vừa tạo nên màu sắc lãng mạn và nội dung hiện thực truyện "Hai đứa trẻ" một tác phẩm kết tinh phong cách nghệ thuật của Thạch Lam về truyện ngắn vậy.

Đề 6: Ánh sáng và bóng tối trong “Chữ người tử tù” và “Hai đứa trẻ”.

Nghệ thuật sử dụng ánh sáng và bóng tối trong “Chữ người tử tù” và “Hai đứa trẻ”. Ánh sáng và bóng tối vốn là hai phương diện quan trọng của cuộc sống, luôn luôn tồn tại bên cạnh nhau, bổ sung cho nhau. Trong hội họa, ánh sáng và bóng tối là một thủ pháp cơ bản được dùng để khắc họa con người và sự vật trong cuộc sống.

Trong văn chương, ánh sáng và bóng tối cũng được sử dụng như một thủ pháp nghệ thuật nhằm tạo tình huống truyện, chuyển tải nội dung tư tưởng, chủ đề của tác phẩm. Với Chữ người tử tù của Nguyễn Tuân và Hai đứa trẻ của Thạch Lam, ánh sáng và bóng tối được sử dụng như một thủ pháp nghệ thuật nòng cốt “biểu hiện cách khai thác hình tượng đối với cuộc sống, như thủ pháp thuyết phục và thu hút độc giả”(1) của tác giả. Nguyễn Tuân và Thạch Lam tuy cùng thuộc dòng văn học lãng mạn nhưng mỗi người có một cách sử dụng các thủ pháp nghệ thuật hoàn toàn khác nhau, tạo nên những thế giới nghệ thuật riêng biệt và độc đáo, mang đậm phong cách cá nhân của tác giả.

Miệt mài trong hành trình kiếm tìm cái đẹp, ngợi ca cái đẹp, Nguyễn Tuân và Thạch Lam, trong Chữ người tử tù và Hai đứa trẻ, ánh sáng và bóng tối được sử dụng không chỉ như một nguyên tắc tạo tình huống truyện mà còn vươn đến ý nghĩa biểu tượng về cái đẹp trong cuộc đời. Nguyễn Tuân viết Chữ người tử tù từ cảm hứng về một thú chơi tao nhã của người xưa, trong một tình huống đặc biệt mà người viết chữ và người chơi chữ là người tử tù và người quản ngục. Hai nhân vật này xuất hiện trong tác phẩm như một kiểu song trùng của sự tồn tại không thể thiếu nhau giữa hai khách thể đối cực, như ánh sáng và bóng tối, thậm chí là đối thủ trong một hoàn cảnh đặc biệt. Song chính vì là đối cực như ánh sáng với bóng tối nên bản thân sự khác nhau này cũng đã hàm chứa một sự tương liên, bổ sung cho nhau, thậm chí chuyển hóa từ tối ra sáng như một quy luật tất yếu.

“Chữ” hiểu theo nghĩa của tác phẩm chính là Thư pháp, một “nghệ thuật thể hiện chữ viết và là phương tiện để biểu lộ tâm thức của con người... Thư pháp gắn với



tính cách, tâm tư, tình cảm, quan niệm triết học, nhân sinh quan của người viết” Từ nét chữ, người ta có thể đọc được tính tình, nhân cách, khí phách người viết, nó thể hiện thế giới nội tâm của người viết chữ. Vì vậy người xưa coi việc chơi chữ như một cách di dưỡng tính tình, hun đúc tinh thần. Viên quản ngục yêu chữ của Huân Cao là yêu nhân cách, khí phách, tài hoa của người viết chữ, yêu cái đẹp tỏa ra từ thế giới nội tâm của con người này.

Không gian nghệ thuật của Chữ người tử tù chủ yếu được xây dựng dựa trên không gian nhà tù – một “trại giam tối om”, khung cảnh nền ấy ngập tràn bóng tối, “quạnh quẽ” và “tối mịt”, tất cả đều nhuốm vẻ âm thầm, u ám. Mẫu đối thoại ngắn đầy e dè, gòn giũ, nghi ngại lẫn nhau giữa quản ngục và thầy thơ lại như khắc họa rõ hơn số phận những con người quanh năm trong bóng tối, tuy tự do về nhân thân nhưng lại bị cầm tù về nhân cách. Không gian nghệ thuật của tác phẩm được giới hạn ở một nhà tù nhỏ, một cõi nhân sinh mà bóng tối nhiều hơn ánh sáng, ánh sáng chỉ là một ngọn đèn leo lét lọt thỏm giữa bóng tối mịt mù và quạnh quẽ, chỉ là một vài vì tinh tú nhấp nháy xa xa, trong đó có một “ngôi sao chính vị muốn từ biệt vũ trụ”. Chút ánh sáng ấy quá nhỏ nhoi so với toàn bộ màn đêm bao phủ nơi đây, nhưng giữa sự tương phản có vẻ không cân đối ấy, tác giả muốn gợi gắm niềm tin về thiên lương con người, dù ở bất kỳ hoàn cảnh nào, dù le lói nhưng không bao giờ tắt, và nếu có cơ hội nó lại bùng lên mạnh mẽ như niềm tin của con người vào cái tốt cái đẹp, vào ánh sáng. Đó là nét đẹp, là chút ánh sáng còn sót lại trong tâm hồn ngục quan. Con người đang tồn tại ở một nơi mà những vẻ đẹp và những điều xấu xa luôn kề cận nhau, ánh sáng luôn có nguy cơ bị dập tắt bởi bóng tối.

Trong thế giới tăm tối ấy, quản ngục như lạc lõng cô độc trong thế giới riêng của mình: một ngọn đèn leo lét, một bóng tối mịt mù quạnh quẽ, tiếng trống thu không, tiếng kiểng tiếng mõ thừa thớt, tiếng chó sủa vào những bóng ma mơ hồ huyền bí cứ ám mãi vào màn đêm hoang hút... Những sợi dây, những vòng dây trói vô hình cứ tròng lên, thít vào cuộc đời mòn rỉ của con người mà Nguyễn Tuân nói là “đang bắn khoản ngòi bóp thái dương”, với một ngoại hình mòn mỏi, cô đơn “tóc hoa râu, râu đã ngả màu”. Tuy vậy ẩn sâu bên trong con người này là một đời sống tâm hồn như “một thanh âm trong trẻo chen vào giữa bản đàn mà nhạc luật đều hỗn loạn và xô bồ”. Nguyễn Tuân đã rất thành công khi tạo lập bối cảnh và không khí để xây dựng tình huống truyện. Nỗi bắn khoản dẫn đến quyết định biệt đãi Huân Cao của quản ngục được đặt trong một không gian nền đầy bóng tối – nơi chỉ có vài đốm sáng



nhấp nháy trên bầu trời, thậm chí có một ngôi sao chính vị sắp từ biệt vũ trụ, tất cả như chòng chành giữa hai thế đứng để rồi ánh sáng của thiên lương tuy nhỏ nhoi vẫn chiến thắng, dẫn đến một thái độ ứng xử đẹp.

Cuộc gặp gỡ giữa hai con người tưởng như đối địch quyết liệt nhưng lại hòa hợp vô cùng ở kết thúc của truyện. Huân Cao càng khí khái, cương trường, khinh thế ngạo vật bao nhiêu, quản ngục càng nhẫn nhịn, lễ phép, cam chịu bấy nhiêu. Tất cả chỉ vì sự tác động của cái đẹp, của ánh sáng tỏa ra từ một nhân cách, vì quý trọng một tài năng, xót xa một báu vật văn hóa sắp bị chôn vùi vĩnh viễn. Mạch ngợi ca tăng lên từ hai phía đối lập của hai thế đứng, hai tâm trạng, hai thái độ ứng xử, hai mặt của cuộc sống. Chính công việc, môi trường trại giam đã ràng buộc quản ngục vào một giới hạn nghiệt ngã, con người này hàng ngày là công cụ, là người máy, còn sâu trong cõi lòng kia chất chứa một nỗi cô đơn không kẻ tỏ bày, không người tri âm tri kỷ. Một con người mà mới thoát trông bên ngoài tưởng như là một khối bóng tối khổng lồ nhưng rồi cái tài hoa của Nguyễn Tuân là đã biết chớp lấy cái khoảnh khắc thuận lợi nhất để chút ánh sáng le lói trong tâm hồn quản ngục có cơ hội bùng sáng lên. Không những thế tác giả còn dựng tình huống cho phút giây bùng sáng đó thành thiên thu vĩnh viễn ở đoạn kết – ở sự chiến thắng của ánh sáng với bóng tối, trong “cảnh cho chữ”, “một cảnh tượng xưa nay chưa từng có”.

Về truyện ngắn Hai đứa trẻ của Thạch Lam có thể nói đây là một truyện ngắn “phi cốt truyện”. Đó là điểm đặc biệt đồng thời cũng là một trong những nét làm nên phong cách riêng trong nghệ thuật viết truyện của Thạch Lam.

Ánh sáng và bóng tối trong Hai đứa trẻ được sử dụng như một thủ pháp chính trong nghệ thuật dựng truyện của Thạch Lam. Sở dĩ nói như vậy bởi ánh sáng và bóng tối được tác giả sử dụng trong cách xây dựng bối cảnh tác phẩm, nhân vật lẫn trong các chi tiết nhỏ nhằm biểu đạt chủ đề của tác phẩm.

Bối cảnh của Hai đứa trẻ là không gian phố huyện buồn tẻ – một không gian nghệ thuật đặc trưng xuất hiện khá nhiều trong truyện ngắn của ông. Đó là một không gian đan xen giữa làng quê và thành thị. Thời gian là một buổi chiều “êm ả như ru” đang sắp nhường chỗ cho bóng đêm, “dãy tre làng trước mặt đen lại và cắt hình rõ rệt trên nền trời”. Khung cảnh phố huyện trong bóng tối gợi không khí buồn buồn, hiu hắt, chậm chậm, đơn điệu của cuộc sống nơi đây. Bóng tối ngập đầy trong đôi mắt của Liên. Số phận của lũ trẻ bới rác và những người lao động nghèo ở đây cũng



nhật nhòa trong bóng tối. Bối cảnh phố huyện và tâm trạng nhân vật được tác giả xây dựng vào những thời điểm khác nhau: lúc hoàng hôn, khi đêm về và lúc đêm đã khuya. Trong ánh sáng của ngọn đèn leo lét trên chõng hàng chị Tý, trên bếp lửa của bác Siêu và những hột sáng lọt qua phen nửa từ ngọn đèn của chị em Liên, con người hiện lên như những cái bóng vật vờ không số phận, không tính cách. Ngoài cuộc sống mờ của bất ốc ban ngày ra, tối đến họ tập trung ở đây như để bắt đầu một cuộc sống thứ hai trong bóng tối, nhưng là để hướng đến ánh sáng. Tất cả cùng chờ đợi một điều gì đó mới mẻ, khác lạ so với cảnh đời buồn tẻ, quẩn quanh, tù hãm của cái “ao đời bằng phẳng” hàng ngày họ ném trái.

Hình tượng ánh sáng ở đây được xây dựng như một hình tượng nghệ thuật độc đáo, gây nhiều ám ảnh. Những hột sáng ít ỏi, nhỏ nhoi lọt thỏm giữa không gian phố huyện ngập tràn bóng tối tăng thêm độ mênh mông tối tăm, không khí buồn lặng của khung cảnh phố huyện vào đêm. Nỗi buồn chán của hai đứa trẻ và những người dân phố huyện nếu khi chớm đêm mới chỉ ở mức độ mơ hồ thì càng về khuya nó càng rõ nét. Bầu trời đầy sao và vũ trụ bao la như tương phản, đối lập gay gắt với cuộc sống tù đọng đơn điệu ở phố huyện, hé mở tâm hồn khao khát hạnh phúc của chị em Liên. Lúc này nỗi buồn không còn nhòa nhạt mơ hồ nữa mà đã sắc nét, rõ rệt hơn khi cô nhớ về Hà Nội, một thứ “siêu cảm giác” bởi cô đang hồi tưởng về quá khứ, cảm thấy bằng tâm hồn về một thời khác với thời hiện tại Liên đang sống – “một vùng sáng rực và lấp lánh”.

Ánh sáng từ đoàn tàu thì đã tới, nhưng ánh sáng thực sự, hạnh phúc thực sự của những con người nơi đây thì mãi vẫn tồn tại trong tâm tưởng mà không biết khi nào mới thành hiện thực. Hình tượng ánh sáng và bóng tối ở Hai đứa trẻ khi đặt vào diễn biến nội tâm tinh tế, phức tạp của Liên trong cảm nhận độ dày của bóng tối từ chiều đến đêm khuya mới thấy rõ giá trị của nó, thấy được độ “khát thèm được chiếu sáng và được đổi thay” của hai đứa trẻ và những người dân nơi đây. Giá trị nghệ thuật và giá trị tư tưởng của tác phẩm vì vậy được nâng lên một tầm khác hẳn khiến Hai đứa trẻ của Thạch Lam trở thành một trong những truyện ngắn hay, đặc sắc của văn học Việt Nam.

Nghệ thuật sử dụng ánh sáng và bóng tối như một thủ pháp trong Chữ người tử tù và Hai đứa trẻ vừa có điểm giống nhau lẫn khác nhau. Cả hai tác giả đều sử dụng ánh sáng và bóng tối như một nguyên tắc đối lập, một thủ pháp nghệ thuật trong xây dựng tình huống truyện. Nhưng với Nguyễn Tuân ánh sáng và bóng tối vừa đối lập,



vừa bổ sung, nâng đỡ nhau, đồng thời có sự chuyển hóa từ bóng tối ra ánh sáng. Nhân vật viên quản ngục khi được Huân Cao “khai tâm” đã nghẹn ngào “xin bái lĩnh”, là một minh chứng cho sự chuyển hóa này. Ánh sáng và bóng tối ở đây từ nghĩa thực đã chuyển thành nghĩa tượng trưng. Điều hướng tới mục đích ngợi ca cái đẹp, nhưng cái đẹp trong văn Nguyễn Tuân là cái đẹp thiêng liêng, sang trọng đã ổn định và có giá trị như một bảo vật văn hóa của dân tộc, như một kiểu chơi đẹp, thú uống trà, chơi chữ, một kiểu sống đẹp, một nhân cách đẹp... Chính vì vậy ánh sáng trong Chữ người tử tù của Nguyễn Tuân là ánh sáng của chân lý, của cái đẹp trong tài hoa, nhân cách, nên tác phẩm cũng được kết thúc đẹp bằng sự chiến thắng của ánh sáng với bóng tối, của thiên lương con người với cái xấu cái ác. Bóng tối ở đây vừa là cuộc sống tù đọng, quần quanh mòn mỏi âm u – là nét giống với bóng tối trong Hai đứa trẻ – nhưng nó cũng vừa đại diện cho cái xấu cái ác trong cuộc sống cũng như trong bản chất con người, điểm khác với truyện ngắn Hai đứa trẻ của Thạch Lam.

Với Thạch Lam, bóng tối vừa mang nghĩa biểu trưng cho cuộc sống tù đọng, quần quanh nơi phố huyện vừa được sử dụng như phong nền chính nhằm làm nổi bật ba loại ánh sáng: a) Ánh sáng nơi phố huyện – những quãng sáng giới hạn, nhỏ nhoi, leo lét, những hột sáng... tượng trưng cho số phận mòn mỏi của những con người nơi đây; b) Ánh sáng đô thị – vừa là quá khứ, vừa là tương lai, là miền mơ ước của hai đứa trẻ; c) Ánh sáng con tàu – ánh sáng thức tỉnh đời sống tỉnh lẻ, như một câu nổi từ hiện tại (ánh sáng phố huyện) về quá khứ (ánh sáng đô thị), rồi hướng tới tương lai (ánh sáng đô thị). Từ đây ánh sáng, bóng tối không còn mang nghĩa thực nữa mà mang nghĩa biểu tượng, biểu tượng của ước mơ, của khát khao hạnh phúc và những điều tốt đẹp trong cuộc sống.

Còn với Nguyễn Tuân, cảm hứng thẩm mỹ của ông bắt nguồn từ cái đẹp lớn lao, cái cao cả, bi hùng hoặc mô tả những nhân cách lớn... nên thủ pháp nghệ thuật cũng xây dựng dựa trên sự đối lập gay gắt, ánh sáng và bóng tối cũng được sử dụng nhằm miêu tả những tương phản mạnh mẽ, những chuyển biến bất ngờ, đột ngột. Đó vừa là một thủ pháp trong xây dựng tình huống truyện, vừa là sự dẫn dắt đi đến kết thúc của sự chiến thắng giữa chân lý, cái đẹp với cái xấu, cái ác. Thạch Lam do chỉ chú ý đến những cái bình thường, giản dị, nhỏ nhoi trong cuộc sống nên ánh sáng và bóng tối trong tác phẩm của ông không có sự chuyển biến dữ dội, bất ngờ.



Chính từ tính quy phạm của ánh sáng và bóng tối trong hội họa, vào văn chương nó đã vừa kể tục vừa phá vỡ tạo ra hiệu quả thẩm mỹ mới, góp phần đắc lực cho xây dựng tình huống truyện, được sử dụng như một tình tiết nghệ thuật đặc sắc. So sánh hai tác phẩm để thấy sự giống nhau và khác nhau trong nghệ thuật sử dụng ánh sáng và bóng tối, lý giải nó từ quan niệm nghệ thuật, vốn văn hóa của tác giả để thấy tài năng của nhà văn và giá trị nghệ thuật to lớn của tác phẩm. Từ đó có thể khắc họa rõ hơn diện mạo của tác giả, tác phẩm, xác lập một cách thức tiếp cận văn bản không phải chỉ từ chính nó mà.

Đề 7: Nhận xét về sáng tác của Thạch Lam - Ngữ Văn 12

“Xúc cảm của nhà văn Thạch Lam thường bắt nguồn và nảy nở lên từ những chân cảm đối với những con người ở tầng lớp dân nghèo. Thạch Lam là một nhà văn quý mến cuộc sống, trang trọng trước sự sống của mọi người xung quanh.”

Giữa bộn bề phồn tạp buổi chợ phiên văn chương, giữa náo nhiệt đông đúc gian hàng lẫm lẫm, Thạch Lam được nhận ra như một khách hàng khá đặc biệt. Người con của Tư lực văn đoàn ấy đã không đưa ta đến những chân trời phiêu du, mộng tưởng của những tình yêu, khát vọng thường thấy trong trào lưu lãng mạn mà dắt ta đi vào giữa cõi đời ta đang sống. Con người dịu dàng nhân ái ấy đã nguyện gắn ngòi bút của mình với những kiếp người đau khổ, vẫn luôn trân trọng sự sống nơi trần gian. Nói như Nguyễn Tuân: “Xúc cảm của nhà văn Thạch Lam thường bắt nguồn và nảy nở lên từ những chân cảm đối với những con người ở tầng lớp dân nghèo. Thạch Lam là một nhà văn quý mến cuộc sống trang trọng trước sự sống của mọi người xung quanh. Ngày nay đọc lại Thạch Lam vẫn thấy đầy đủ cái dư vị và cái nhã thú của những tác phẩm có cốt cách và tác phẩm văn học”.

Cũng là một nhà văn có tâm huyết với đời, Nguyễn Tuân đã đem tấm lòng mình ra để cảm Thạch Lam, để thấy được bên trong những dòng chữ rất đỗi yên bình ấy là cả trái tim của một con người không khi nào rời bỏ tình yêu cuộc sống và tình thương đối với dân nghèo. Lời nhận xét của Nguyễn Tuân đã khái quát được phẩm chất tâm hồn Thạch Lam và những giá trị đích thực của văn chương Thạch Lam.

Giống như cái cây xanh ngoài kia hút màu từ đất mẹ, tác phẩm văn học phải bắt rễ sâu chắc vào mảnh đất cuộc đời để từ đó toả ra những tán lá rộng, góp phần làm cho



cuộc sống tốt đẹp hơn. Hơn thế tác phẩm nghệ thuật phải là tiếng nói xuất phát từ những rung động chân thực của nhà văn trước hiện thực, nảy nở lên từ những tình cảm nhà văn dành cho con người. Nhà văn phải sống hết mình cho cuộc đời, biết đau đớn, cảm phần cùng những cảm xúc con người, biết sống cùng những ước mơ, khát vọng của mọi người quanh mình. Nếu thiếu đi trái tim đầy tình yêu thương của nhà văn thì cái hiện thực kia mãi mãi nằm trong yên lặng. Vâng, không có gì khác ngoài tình yêu và huyết của người nghệ sĩ đã làm nên giá trị cho tác phẩm.

Giá trị của những truyện ngắn Thạch Lam cũng không nằm ngoài quy luật đó Nguyễn Tuân cho rằng: “Xúc cảm của nhà văn Thạch Lam thường bắt nguồn nảy nở lên từ những chân cảm đối với những con người ở tầng lớp dân nghèo.”

Sông trong lòng xã hội thực dân nửa phong kiến, chứng kiến biết bao bất công tàn bạo của một chế độ mục rữa thối nát. Thạch Lam đã dám nhìn thẳng vào sự thực ở đời để thấy được bao kiếp người đang quần quai đau khổ, đang vật vờ trong những bế tắc không lối thoát. Mảnh đất hiện thực nghiệt ngã ấy đã tác động vào tâm hồn nhà văn, khơi gợi lên những xúc cảm, những rung động yêu thương chân thành. Có lẽ Thạch Lam đã phải đau nỗi đau của con người trong thời đại ông đến thế nào, ông mới có thể bước qua ngưỡng cửa của văn học lãng mạn để đến với văn học hiện thực. Chúng ta không quên quan niệm bất hủ của ông về văn chương: “Đối với tôi, văn chương không phải là một cách đem đến cho người đọc sự thoát li hay sự quên; trái lại, văn chương là một thứ khí giới thanh cao và đặc lực mà chúng ta có, để vừa tố cáo và thay đổi thêm trong sạch và phong phú hơn”. Chính nhận thức đúng đắn ấy đã giúp cho Thạch Lam có được những chân cảm đối với những con người ở tầng lớp dân nghèo, những “chân cảm” -phải chăng Nguyễn Tuân muốn nhân mạnh độ chân thực trong cảm xúc, tình cảm của Thạch Lam? Và có lẽ, Nguyễn Tuân đã nói lên được dòng tư tưởng, tình cảm dạt dào trong những sáng tác của Thạch Lam, cái đề tài mà ông quan tâm hướng tới.

Hiện thực cuộc sống là rộng lớn, là vô cùng. Và mỗi nhà văn với chiếc - xẻng - nghệ - thuật trong tay mình đã đến đào xới mảnh đất để lật lên những vỉa hiện thực và tìm cho mình thế giới hình tượng trong đó. Nếu như Vũ Trọng Phụng xuất sắc ở mảng đề tài về cuộc sống thành thị của một xã hội “chó đũa”. Nếu như Nguyễn Công Hoan tài năng trong việc khắc hoạ bức tranh thế giới quan lại khả ố, bất lương và Nam Cao rực rỡ trong những sáng tác về người nông dân và trí thức tiểu tư sản thì Thạch Lam lại hướng ngòi bút vào cuộc sống của những người ở tầng lớp dân nghèo với



những khám phá tinh vi về thế giới nội tâm, đời sống tinh thần bên cạnh nỗi khổ “áo cơm ghì sát đất”.

Chúng ta không khỏi đau xót khi chứng kiến thảm cảnh Nhà mẹ Lê - một người mẹ khốn khổ cùng với mười một đứa con nheo nhóc, đói khát. Bức tranh liện thực hiện lên qua mây trang văn ấy cũng sắc sảo không kém bất cứ một tác phẩm nào viết về cái đói cái nghèo. Nhà mẹ Lê là một nỗi đau của Thạch Lam. Cái chết của người mẹ đáng thương ấy cùng với nỗi bất hạnh của đàn con thơ dại mà “đứa lớn nhất mới mười bảy tuổi còn đứa bé nhất thì còn đang phải bế trên tay ” chính là vấn đề đáng quan tâm nhất, chính là cái hiện thực tàn ác mà nhà văn chân chính không thể thờ ơ. Viết về cái gì đi chăng nữa thì số phận con người vẫn mãi là lời gọi tha thiết nhất đối với ngòi bút nhà văn.

Với Thạch Lam, cuộc sống nơi phố huyện nghèo, tăm tối đã thu hút ông thám phá. Và ông thấy được ở trong cái lạnh lẽo của cơn gió lạnh đầu mùa kia có cả nỗi khổ của bé Hiên không có áo ấm mùa đông, nỗi khổ của người mẹ ngày ngày đi bắt cua, bắt ốc, không kiếm nổi cho con tấm áo.

Những con người ấy thân thuộc với ông quá, trong lòng ông đã rung lên những sợi dây tình cảm khi viết về cảnh đời của những con người nhỏ bé. Có một nhà triết học đã cho rằng biết xúc cảm cũng là một năng lực. Ta thấy điều ấy đúng với Thạch Lam. Cái năng lực đó vốn dĩ không phải của trời cho mà nó được hình thành từ chính tấm lòng tràn đầy tình yêu thương của nhà văn đối với nhân dân lao động.

Viết riêng về làng lớp dân nghèo, Thạch Lam không chỉ quan tâm đến nỗi khổ vật chất mà với ông, cái đáng sợ chính là sự xói mòn về tâm hồn. Tuyên ngôn Hai đứa trẻ đã chỉ ra bi kịch ấy. Cái mới của Thạch Lam trong việc thể hiện nỗi khổ con người là ông phát hiện ra nỗi khổ phải sống trong cảnh quần quanh, tù túng, bế tắc, phải chìm ngấm trong cái “Ao đời phẳng lặng” (chữ của Xuân Diệu).

Cuộc sống của Liên và An có khác gì sự giam hãm về tinh thần? Mỗi ngày cứ đi qua trong cái im lặng đáng sợ của bóng tối trong sự lặng lẽ của quầy hàng không có khách. Một cuộc sống không sôi nổi, không biến động, không ước mơ. cuộc sống ấy không đáng bị thay đổi lắm sao? Ngay cả đến hình ảnh thiên nhiên cũng nhuốm vẻ u buồn: “Chiều, chiều rồi. Một buổi chiều êm như ru”. Câu văn Thạch Lam cứ lặng lẽ đi như cái nhịp sông chậm chậm, nặng nề của cuộc đời. Về đáng sợ nhất vẫn là



bóng tôi, bóng tối qua ánh sáng leo lét của ngọn đèn dầu nơi chõng hàng chị Tí hay ánh lửa trong gánh phở bác Siêu. Cái leo lét nhập nhoè của thứ ánh sáng yếu ớt ấy và của cả những vì sao trên bầu trời nữa cũng không chống chọi nổi sự bao phủ của màn đêm. Nó chỉ cho ta thật sự đối lập khủng khiếp giữa ánh sáng và bóng tối. Và cuộc đời của những con người kia, những Liên, những An, những chị Tí, bác Siêu, bà cụ Thi cũng có khác gì ngọn đèn leo lét đó, không thể toả sáng được giữa bóng đêm mịt mùng của cuộc đời.

Truyện giản dị, nhẹ nhàng mà gợi cho ta bao suy tư về số phận con người Chính những xúc cảm của nhà văn đã đem đến cho người đọc sự xúc động, để lại những bản khoả, day dứt trong mỗi chúng ta.

Ông đã thổi trong Gió lạnh đầu mùa sự ấm áp của tình người, của lòng thương. Ông đã để nhân vật Sơn đem tấm áo cho bé Hiên, để Hiên bớt đi cái lạnh, để Hiên cảm thấy cuộc sống chưa hẳn đã đau khổ. Gió vẫn cứ lạnh đấy nhưng dù gió lạnh đến thế nào thì tình người vẫn cứ vượt lên trên tất cả Nguyễn Tuân đã rất đúng khi cho rằng: “Thạch Lam là một nhà văn quý mến cuộc sống trang trọng trước sự sống của mọi người xung quanh”. Phải rồi nếu không có sự quý trọng cuộc đời của nhà văn thì chắc hẳn những người như bé Hiên sẽ suốt đời không có được một manh áo ấm và triết lí về tình thương sẽ tuột khỏi tác phẩm, rơi vào trong cái lạnh lẽo của thiên nhiên. Đọc Gió lạnh đầu mùa tôi không cảm thấy cái lạnh tràn về mà bỗng thấy lòng mình như được sưởi ấm bởi hơi nóng của tình yêu thương con người. Vâng, tình cảm thánh thiện trong tâm hồn một đứa trẻ như Sơn sẽ xua đi mọi lạnh giá khắc nghiệt của thời tiết bởi vì “không có gì nghệ thuật hơn bản thân lòng yêu quý con người”. Thạch Lam đã cho tôi thấm thía chân lí ấy và còn gì đẹp hơn một tác phẩm “ca tụng lòng thương, tình bác ái, sự công bình... Nó làm cho người gần người hơn” (Nam Cao).

Có một ai đó đã nói: Hi vọng chính là một nghệ thuật sống. Đọc những trang viết của Thạch Lam, người ta cũng thấy một niềm hi vọng được nhen nhóm lên từ trong chính những đau khổ mờ mịt của cuộc đời. Nhà văn đã yêu cuộc sống, trân trọng nó, nâng niu nó và đã đặt cả con tim mình lên câu chữ để đem theo cái hơi thở nồng nàn của sự sống đến cho người đọc.

Từ cái quần quanh, ngọt ngào của cuộc sống tù túng nơi phố huyện, người đọc vẫn thấy, một niềm tin ở tương lai cho dù nó thật mong manh và yếu ớt - mong manh



như chính cuộc đời của những con người nơi đây, yếu ớt như ánh sáng ngọn đèn, ánh lửa trong đêm tối.

Thạch Lam đã không làm mất đi trong ta ngọn lửa của niềm hi vọng. Tình yêu mến và trân trọng cuộc sống đã giúp ông xây dựng nên nhân vật Liên trong Hai đứa trẻ, để cho Liên có một ước mơ. Cảnh đợi tàu và mong ước của chị em Liên là một sáng tạo nghệ thuật độc đáo của nhà văn. Con tàu đi qua sẽ chẳng có gì cả trong nhận thức của con người (có chăng Tế Hanh đã từng thốt lên:

Tôi thấy tôi thương những con tàu

Ngàn đời không đủ sức đi mau

Có chi vương vãi trong hơi máy

Với những toa đầy nặng khổ đau.)

Nhưng với Liên đó là cả một niềm khát khao. Con tàu trong suy tưởng của liên không phải chở đi những đau khổ của kiếp người mà nó là ánh sáng, là hi vọng nơi phố huyện này. Con tàu chở những ước mơ của chị em Liên về một Hà Nội đầy ánh sáng, Hà Nội của niềm vui rực rỡ. Nên cái ước mơ được nhìn thấy một chuyến tàu ở chúng ta thật bình thường thì đối với Liên nó thật mãnh liệt và lớn lao biết bao nhiêu. Nhưng Thạch Lam muốn cho người đọc hiểu rằng; Liên mơ ước chuyến tàu cũng chính là đang mơ ước về một sự sống sôi nổi hơn, về một cuộc đời có nhiều ánh sáng hơn, nhiều niềm vui hơn. Và khi nhà văn miêu tả nỗi khát khao bé nhỏ hết sức tội nghiệp của chị em Liên, ông không chỉ muốn qua đó thể hiện bức tranh hiện thực cuộc sống và tâm hồn con người mà hơn thế, nhà văn còn gọi lên trong ta những khao khát cao đẹp, những ước muốn được đấu tranh cho sự sống tươi đẹp của con người. Nói như nhà văn Nga Sôlôkhốp: “Đối với con người, sự thực đôi khi nghiệt ngã, nhưng bao giờ cũng cũng cảm, củng cố trong lòng người đọc niềm tin ở tương lai. Tôi mong muốn những tác phẩm của tôi sẽ làm cho con người tốt hơn, tâm hồn trong sạch hơn, thức tỉnh tình yêu đôi với con người và khát vọng tích cực đấu tranh cho lí tưởng nhân đạo và tiến bộ của loài người”. Thạch Lam cũng đã gặp Sôlôkhốp trong quan niệm về văn học ấy khi ông khẳng định văn chương chính là thứ khí giới để làm cho “lòng người được thêm trong sạch và phong phú hơn”.



Với Thạch Lam “cái đẹp chính là sự sống” (Secnursepxki). Không có gì cao cả hơn sự sống trên Trái Đất này. Và thông qua Hai đứa trẻ, nhà văn đã mang đến cho ta một niềm tin về cuộc sống, thức tỉnh ta thoát khỏi kiếp sống mòn mỏi, bế tắc, ngột ngạt về tinh thần, khơi dậy trong ta ý thức đấu tranh cho cái đẹp trong tâm hồn những đứa trẻ, cũng là cho cái đẹp trên Trái Đất này.

Thiếu đi tình yêu mến cuộc sống, lòng trân trọng sự sống của mọi người xung quanh, làm sao Thạch Lam có thể viết nên những tác phẩm có giá trị, những sáng tác để cho cái đẹp trên Trái Đất, cho lời kêu gọi đấu tranh về hạnh phúc, niềm vui và tự do, cho cái cao rộng của tâm hồn và cho cái rực rỡ nhu những mặt trời không bao giờ tắt?.

Có một lần khi viết về Nguyễn Tuân, Thạch Lam đã khẳng định: “Trong cái vội vã cầu thả của những tác phẩm xuất bản gần đây, những sản phẩm đã hạ thấp văn chương xuống mức những tác phẩm đua đòi, người ta lấy làm sung sướng khi thấy một nhà văn kính trọng và yêu mến cái đẹp, coi công việc sáng tạo là một công việc quý báu và thiêng liêng”. Chúng ta cũng có thể dành chính những lời ca tụng đẹp đẽ ấy cho Thạch Lam - nhà văn đã hết lòng quý mến cuộc sống và luôn luôn có trách nhiệm với ngòi bút của mình. Đọc văn Thạch Lam, quả thực ta thấy được “đầy đủ cái dư vị và cái nhã thú của những tác phẩm có cốt cách và phẩm chất văn học”.

Nguyễn Tuân đã cảm nhận được ở văn Thạch Lam cái thần chất chiu từ ngòi bút nhà văn, cũng chính là cái thần thái của con người Thạch Lam. Đó là một nhà văn dịu dàng trong hành động nhân từ trong suy nghĩ. Một nhà văn bằng cả cái tinh tế của hồn mình để cảm nhận được cái sắc màu của lá rơi, của những gì dịu dàng bé nhỏ nhất trong đời. Văn Thạch Lam cũng có phong thái ấy. Đó là phong thái của những tác phẩm có “cốt cách và phẩm chất văn học”. Trước hết nên hiểu thế nào là một tác phẩm có “cốt cách và phẩm chất văn học”? “Cốt cách” là cái riêng, cái độc đáo, phong cách thể hiện được hồn người, tình người Một tác phẩm có “cốt cách” phải là một tác phẩm có giá trị, mang đến cho người đọc những hiểu biết về khơi gợi những tình cảm đẹp. Hơn thế, nó phải có “phẩm chất văn học” nghĩa là phải được chứa đựng trong một hình thức phù hợp, có phương tiện biểu hiện nghệ thuật tương xứng.

Văn Thạch Lam là thứ văn có cốt cách và phẩm chất bởi nó đã mang đến cho ta những suy nghĩ sâu xa về số phận và cuộc đời. Đọc văn ông lại có sự thích thú trước một lời văn đầy "dư vị và nhã thú" Có người nói: Truyện Thạch Lam bằng bạc một chất thơ cuộc sống mỗi câu chuyện là một bài thơ đầy xót thương”.



Quả thực là đã từng day dứt trước một lối văn sắc lạnh, khách quan, tỉnh táo của Nam Cao, hả hê bất ngờ trước những trang viết châm biếm của Nguyễn Công Hoan và khóc cùng những giọt nước mắt trong văn Nguyên Hồng. Giờ đây đọc văn Thạch Lam, ta thấy yêu cái nét đẹp nhã nhặn, bình dị, đượm buồn trong lối viết của ông. Cái dư vị mà Thạch Lam tạo ra được chính là thực chất cuộc sống với những đau khổ của con người, những nỗi thương tâm của gia đình mẹ Lê, nỗi thiếu thốn của mẹ con bé Hiên, sự vất vả của những chị Tí, những cô hàng xén và sự cao đẹp trong hồn người: tình yêu bé thương con người của khát vọng mơ ước đáng quý của bé Sơn, khát vọng mơ ước đáng quý của Kiên, những rung cảm nhẹ nhàng trong Thanh (Dưới bóng hoàng lan) khi trở về quê... Những rung động ấy cái dư vị của chất thơ trong trang viết Thạch Lam và đó cũng là “nhã thú” Nguyễn Tuân nói đến khi tiếp cận, đọc lại để lắng nghe chất thơ dịu nhẹ mà Thạch Lam lượm lặt để góp nên trang viết của mình - một chất thơ bàng bạc toát ra từ tâm hồn người, nó cũng là cái đẹp.

Đưa ta vào thế giới của những rung ngân tinh vi trong tâm hồn. Thạch Lam đã có được "niềm vui của người chiến sĩ chân chính là niềm vui của con người biết vươn tới tương lai" (Pauxiôpxki).

Suốt đời tâm huyết với văn chương và trong những năm tháng ngắn ngủi của những ngày sống trên cõi đời này. Thạch Lam đã đem trái tim mình đặt lên viết, cho nó sống mãi với ý nghĩa của những tác phẩm có giá trị.

Bằng "những tác phẩm có cốt cách và phẩm chất văn học", Thạch Lam xứng với lòng yêu quý và trân trọng của mỗi người đọc chúng ta, xứng đáng với thiên chức của người nghệ sĩ.

Đề 8: Hai đứa trẻ của Thạch Lam là một truyện ngắn không có cốt truyện nhưng lại hấp dẫn và gọi lên trọng người đọc nhiều suy nghĩ. Anh (chị) hãy trả lời một cách ngắn gọn, điều gì đã làm nên sức hấp dẫn ấy và nó đã gọi lên trong anh (chị) những suy nghĩ gì?

Truyện ngắn của Thạch Lam có một phong cách riêng. Đó là những truyện ngắn dường như không có cốt truyện, hoặc cốt truyện thường đơn giản nhưng lại hấp dẫn và gọi lên trong người đọc nhiều suy nghĩ. Hai đứa trẻ là một trong những truyện ngắn rất tiêu biểu cho phong cách đó của Thạch Lam.



Trước hết, Hai đứa trẻ đúng là rất tiêu biểu cho loại “truyện không có truyện”. Bởi lẽ, cốt truyện chỉ là cảnh một buổi chiều tối ở một phố huyện nghèo nàn, tăm tối, với tiếng trống thu không, cảnh chợ chiều hiu hắt, với một chõng hàng nước, một gánh hàng phở, một gia đình bác xẩm, một bà già điên uống rượu cười sằng sặc và hai chị em cô hàng xén Liên, An cố thức chờ chuyên tàu đêm đi qua... Chỉ có vậy thôi, chẳng có tình huống gay cấn, éo le cũng không có mâu thuẫn xung đột. Nhưng truyện lại hấp dẫn và gợi lên trong người đọc nhiều suy nghĩ. Truyện là một bài thơ trữ tình đầy xót thương, trong đó sô phạm những con người nhỏ bé vô danh đã được tác giả kể lại bằng một giọng kể cảm động và vẽ lên bằng những nét vẽ đời thường mà khắc sâu. Một vầng sáng con con trên chõng hàng nước chị Tí, một ánh lửa hắt ra từ thùng phở bác Siêu, cảnh gia đình bác xẩm ngủ gục trên mảnh chiếu rách... và nhất là tâm trạng nôn nao thức đợi tàu của hai đứa trẻ.

Truyện tâm tình, với nghệ thuật xoáy sâu vào tình cảm người đọc bằng giọng văn nhỏ nhẹ, thủ thỉ, điềm tĩnh và lắng sâu, nhiều dư vị, dư vang, bằng một hình tượng nghệ thuật có sức lay động và ám ảnh sâu sắc. Cái bóng tối bao phủ kín mít phố huyện đã được nhà văn đặc tả rất kĩ càng, tỉ mỉ gây ấn tượng mạnh mẽ... Đặc biệt, Hai đứa trẻ đã đem đến cho người đọc những rung động sâu xa từ tấm lòng nhân đạo của Thạch Lam đối với những kiếp người nghèo khổ tội nghiệp trong cảnh đời cũ trước Cách mạng tháng Tám. Đó chính là sức hấp dẫn của truyện. Nhưng cũng cần phải nói thêm, có loại tạo nên hấp dẫn nhất thời, lại có loại khiến ta nhớ mãi. Hai đứa trẻ của Thạch Lam thuộc loại hấp dẫn thứ hai. Vì truyện đã gợi lên cho người đọc nhiều suy nghĩ.

Trước hết đó là số phận những con người sống âm thầm, lay lắt tàn lụi trong bóng tối của cuộc đời cũ. Họ là những kiếp người nhỏ bé vô danh, không bao giờ được biết đến ánh sáng và hạnh phúc. Cuộc sống mãi mãi bị chôn vùi trong tăm tối, nghèo đói, buồn chán ở một nơi xa vắng nào, ở thiên truyện này suy rộng ra, ở trên đất nước còn chìm đắm trong cảnh nô lệ và đói nghèo. Chúng ta đồng cảm sâu sắc với niềm xót thương vô hạn của Thạch Lam đối với những con người nhỏ hạnh đó.

Sau nữa, qua hình ảnh hai đứa trẻ, truyện còn muốn nói lên một điều ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Đâu phải chỉ là cuộc sống cơm áo mà còn là cuộc sống tinh thần, tình cảm của con người. Cuộc sống đơn điệu, buồn chán và ngưng đọng ở cái phố huyện nghèo nàn tăm tối quả thực là một điều đáng sợ cho hai đứa trẻ và cũng là điều khiến ta phải suy nghĩ. Qua tâm trạng Liên, tác phẩm muốn lay tỉnh ở những tâm hồn uể



oải, đang lụi tắt ngọn lửa của lòng khao khát được sống một cuộc sống có ý nghĩa hơn, khao khát thoát khỏi cuộc đời tăm tối đang muốn chôn vùi họ. Truyện đánh thức trong lòng người đọc những ước mơ, khát vọng đẹp, ngay cả khi phải sống trong cảnh buồn chán, tẻ nhạt.

Tuy không có cốt truyện li kì, nhưng Hai đứa trẻ vẫn sống lâu bền trong lòng người đọc bao thế hệ. Bởi truyện là một bài thơ trữ tình đầy xót thương, là tấm lòng nhân hậu cao cả của Thạch Lam với nhiều dư vị, dư vang âm áp của tình người, tình đời trong một xã hội khổ đau bất hạnh.

Đề 9: Mỗi truyện của Thạch Lam là một bài thơ trữ tình”. Phân tích truyện ngắn Hai đứa trẻ để làm sáng tỏ nhận định trên.

Trên diễn đàn văn học Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám, Thạch Lam chưa được xếp ở vị trí số một nhưng cũng là một tên tuổi rất đáng coi trọng và khẳng định. Thạch Lam tuy có viết truyện dài nhưng sở trường của ông là truyện ngắn bởi tài năng nghệ thuật được bộc lộ một cách trọn vẹn, tài hoa. Nguyễn Tuân nhận xét: "Nói đến Thạch Lam người ta vẫn nhớ đến truyện ngắn nhiều hơn là truyện dài". Đóng góp của Thạch Lam không chỉ ở nghệ thuật mà còn ở phương diện nuôi dưỡng tinh thần. Nó giúp ta thanh lọc tâm hồn. Vì mỗi truyện của ông “như một bài thơ trữ tình chứa đựng biết bao tình cảm mến yêu chân thành và sự nhạy cảm (...) trước những biến thái của cảnh vật và lòng người” (Ngữ văn 11 - chương trình cơ bản, trang 94). Truyện ngắn Hai đứa trẻ là "một bài thơ trữ tình" như thế.

Thạch Lam tuy là thành viên trong tự lực văn đoàn nhưng tư tưởng thẩm mỹ lại theo một hướng riêng. Ông xây dựng trong tác phẩm một thế giới nhân vật khác. Ông lặng lẽ hướng ngòi bút của mình về phía những người nghèo khổ với tấm lòng trắc ẩn chân thành. Thế giới nhân vật của Thạch Lam thật nhỏ bé và tội nghiệp. Họ thường nép mình trong bóng tối của một không gian hẹp thường là nơi phố huyện tiêu điều, xơ xác hoặc những xóm nghèo ngoại ô Hà Nội. Nhân vật của Thạch Lam thường tìm kiếm nơi ẩn náu trong gia đình, giữa bốn bức tường hoặc trong trong sân vườn, có nghĩa là tách khỏi cuộc đời, nơi xã hội đầy bất trắc bên ngoài. Có lẽ như thế con người mới cảm nhận hết về mình và về cuộc sống xung quanh. Đường như họ thu mình trước thực tại, để xót mình và thương người, để băng khuâng man mác khi hồi tưởng về quá khứ, không dám nhìn về tương lai, mang nặng một tình cảm mờ mịt trong lòng khi nghĩ về mai sau. Còn cảm quan của Thạch Lam có thể gói



gọn trong ba chữ “niềm xót thương”. Những con người nhỏ bé ấy bao giờ cũng được nhà văn bao bọc trong một không khí trữ tình đầy mến thương tỏa ra một cách dịu dàng từ tấm lòng tác giả.

Truyện của Thạch Lam không có cốt truyện đặc biệt, giọng điệu và ngôn ngữ nhiều chất trữ tình. Mỗi truyện ngắn có cấu tứ và giọng điệu như một bài thơ trữ tình, gọi sự thương xót trước số phận của những con người nhỏ bé bất hạnh. Một giọng văn bình dị mà tinh tế! Âm điệu man mác buồn bao trùm hầu hết các thiên truyện từ mở đầu cho đến kết thúc. Văn cứ mềm mại, uyển chuyển, giàu hình ảnh, nhạc điệu. Đó chính là chất thơ trong truyện ngắn Thạch Lam, "có cái dịu dịu ở nơi đây" khiến ta vương phải. Hai đứa trẻ là đặc trưng của hồn văn Thạch Lam. Nó là một bài thơ trữ tình đầy xa xót.

Truyện Hai đứa trẻ của Thạch Lam là một mẫu chuyện sinh hoạt kéo dài của hai chị em đứa trẻ thay mẹ trông nom một gian hàng vặt ở một phố huyện nghèo gần một cái ga xép. Đêm đêm có những bóng người bình thường lù mù đi qua trước gian hàng. Những bóng người ấy cũng lù mù như những chấm lửa ở những nguồn ánh sáng quanh quất nơi phố huyện. Trong cái bốn bề chìm chìm nhạt nhạt, bỗng có tiếng động mạnh và những luồng sáng mạnh mà một chuyến xe lửa kéo qua hàng ngày. Hai chị em ngày nào cũng chờ chuyến tàu đêm này rồi mới chịu đóng cửa hàng. Nguyễn Tuân đã tóm tắt truyện như thế. Đúng vậy, truyện này dường như không có cốt truyện, không có biến cố. Nó chỉ diễn ra trong một thời gian ngắn. Từ khoảng năm giờ chiều khi "phương tây đỏ rực như lửa cháy" đến chín giờ tối "đêm rồi hao bọc chung quanh". Nó chỉ diễn biến bên trong "tâm hồn nhà thơ của hai chị em Liên, An trong một buổi tối của cái thường ngày tưởng như "tẻ nhạt", không cớ gì"... Song vượt lên trên cái thường ngày ấy, Thạch Lam bằng con đường nghệ thuật riêng với thể giới nghệ thuật riêng, một thời gian riêng, không gian riêng, nhân vật riêng, ngôn ngữ riêng đã tạo nên khí vị nhẹ nhàng, buồn man mác, đậm đà hương vị thôn quê, nhiều bóng tối mà chói sáng mỗi tình thương yêu hiền hòa, nhân hậu, xót thương chân thành, phảng phất thơ tỏa lên từ quê hương. Truyện không có cốt truyện nhưng chất chứa bao cảnh đời, bao tâm trạng, tâm cảnh sâu lắng tinh tế.

Diện mạo phố huyện được Thạch Lam tái hiện là một khung cảnh buồn, là cảnh chiều tàn đi dần vào đêm khuya. Hàng ngày, những cái ồn ào của buổi sáng làm không khí bị nhòe đi trong nắng nhưng đến chiều thì bộ mặt thật của phố huyện hiện ra với tất cả những cái tiêu điều, xác xơ, tàn lụi. “Chiều chiều rồi” như là một lời



thăng thốt, bàng hoàng, như mọi tiếng thở dài. Thế là một buổi chiều nữa lại đến, chiều là buồn. Ấn tượng về buổi chiều khá sâu đậm. Thạch Lam đã chọn một phiên chợ tàn để nói lên được tất cả bộ mặt của phố huyện, Chợ là nơi biểu hiện sức sống của một làng quê. Biểu hiện thuần phong mỹ tục của làng quê. Người ở nông thôn thường trông chờ vào ngày chợ phiên đông vui, tấp nập. Thạch Lam đã chọn ngày chợ phiên để nói cái xác xơ, tiêu điều của phố huyện. Mặc dù không tả buổi chợ phiên nhưng ông đã tả những phế phẩm còn lại của buổi chợ, đó cũng là cách biểu hiện sức sống đầy hay vơi của phố huyện. Tả những con người cuối cùng trao đổi với nhau rồi bước vào các ngõ tối. Rác chi là những phế thải vớ vẩn "rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn và lá mía, thanh nứa, thanh tre...". Lũ trẻ vẫn còn ra bòn mót, nhặt nhạnh. Ngày chợ phiên như thế thì sức sống đã kém lắm, đã yếu lắm rồi. Người bán trông vào người mua và ngược lại nhưng chỉ là sự vô vọng, luẩn quẩn trông chờ vào sự vô vọng. Mùi vị tỏa ra trong không gian này là một thứ mùi đặc trưng để nói tới sự nghèo nàn. Đó là mùi lá mía, vỏ bưởi, đất ẩm, mùi khói, mùi cỏ, mùi phân trâu nồng nồng ngai ngái... Cái mùi vị ấy cũng góp phần làm cho khung cảnh thêm phai tàn tạ héo úa, lụi dần.

Có thể thấy xung đột giữa bóng tối và ánh sáng khá mạnh mẽ, ánh sáng và bóng tối đang giao tranh nhau. Ánh sáng yếu dần. Ban đầu là "phương tây đỏ rực như lửa cháy, và những đám mây lửa than sắp tàn" sau đó là bóng mờ đen của lũy tre làng và cuối cùng bao trùm lên phố huyện là bóng tối mênh mông. Tín hiệu sáng chỉ còn ngọn đèn hoa kì của chị Tí, ở đây ánh sáng và bóng tối còn mang ý nghĩa tượng trưng, ánh sáng là ước mơ, bóng tối là nghèo nàn và cô đơn. Mở đầu truyện ánh sáng tắt dần, bóng tối chiếm lĩnh. Chính cái ánh sáng cuối cùng đó báo hiệu rõ màn đêm vừa sâu vừa dày sẽ diễn ra tiếp đó. Ánh sáng càng ngày càng thu nhỏ phạm vi hoặc ở xa mỏng manh, li ti như ánh sáng của ngôi sao trên bầu trời hoặc yếu ớt ảm đạm lọt qua khe cửa khấp hờ, hoặc tỏa trên cái chõng tre của chị Tí. Ánh sáng ấy biểu hiện một sự tàn lụi bởi cường độ thấp và khả năng thu hẹp của nó. Tiếng trống thu không rời rạc, chập, lè tè và cứ tắt lịm dần. Những âm thanh nhỏ nhất như tiếng muỗi vo ve gợi cảm giác về sự ngưng đọng chiếm lĩnh không gian, thời gian đang chết lặng. Đó là những âm thanh không có hồi âm, nó chỉ nhấn mạnh thêm cái buồn tẻ đến rợn người của phố huyện lúc chiều tối. Tất cả hô ứng, quy tụ để cho người đọc thấy rõ được khung cảnh thật của phố huyện một ngày tàn. Thạch Lam miêu tả, nhận xét một cách tinh tế, sâu xa bước đi của thời gian nơi phố nghèo. Người đọc dường như thấy được bước chuyển biến của thời gian rung lên bằng ngôn ngữ riêng.



Sức rung động của câu văn có khả năng đánh thức con người hãy cảm nhận thật tinh tế khung cảnh phố huyện và tâm sự của Thạch Lam.

Trên cái nền ấy, những cảnh đời, những con người, đúng hơn là những phiên cảnh về cuộc đời, về con người bé mọn, hoàn toàn không có ước vọng, khát khao được khắc họa rõ nét. Họ nói chuyện với nhau nhưng dường như chẳng có nội dung. Họ có đi lại, ăn nói với nhau nhưng chỉ thấy họ vừa lòng thỏa mãn với cảnh đời hẹp. Mua chịu nửa bánh xà phòng, bán dong hơn một ngân rọu trong chiếc cút bé nhỏ... Chị Tí là điển hình cho người dân phố huyện vội nhịp sống quần quanh. Ban ngày mò cua bắt tép, tối đến chị mới dọn cái hàng bán nước. Trông chờ vào vài khách xuống tàu ga xép, dăm ba người lính lệ là quá bấp bênh kiếm sống. Cái đáng sợ là biết bán không được gì mà vẫn cứ dọn hàng. Đây không phải là sự sống thực sự mà là sự sống cầm chừng, cầm cự, giao tranh, giành giật trong sự đói nghèo. Cách nhà văn miêu tả chi tiết chị Tí trả lời câu hỏi của Liên - “Chị Tí đề chõng xuống đất, bày biện các bát uống nước mãi rồi mới chếp miệng trả lời Liên cho ta thấy nhịp sống chậm chạp, luẩn quẩn, bế tắc của đời sống gia đình này. Bác phở Siêu có vẻ khá hơn nhưng nguy cơ lại lớn hơn vì thức mà bác bán là thứ quà xa xỉ mà ngay cả chị em Liên cũng không dám ăn. Bác xẩm tốp tiếng đàn run bần bật trong đêm tối, mà không hề có tiếng động nào của một đồng xu. Bà cụ Thi, một bà già hơi điên là hình tượng bất lực của cả một đời đời chơi mưu sinh không thành. Đến tận tuổi già tàn lụi, héo lìa, đành chấp nhận. Hàng đêm lần ruột ruột lấy ba đồng xu mua cút rọu, ngửa cổ uống một hơi cạn sạch, khanh khách cười đi vào bóng đêm, cho ta cảm giác rợn người về một kiếp sống sắp đón hồi tàn. Nhân vật này chỉ xuất hiện qua vài dòng ít ỏi nhang đã ám ảnh người đọc, đánh thức trong họ lòng trắc ẩn chân thành.

Ở vị trí tiên cảnh của bức tranh đời buồn thảm, héo tàn, mờ mờ lay động bóng hai chị em nhỏ tuổi cũng âm thầm không kém với cái "cửa hàng tạp hóa nhỏ xíu" mà khách hàng là những người khốn khổ có khi không đủ tiền mua nổi nửa bánh xà phòng hoặc chỉ đủ tiền cho cút rọu nhỏ "uống một hơi cạn sạch". Liên xót xa cho những kiếp người lay lắt, nhưng cuộc sống của Liên cũng cảm cảnh, cầm chừng không kém. Nỗi khổ của Liên có lẽ còn cao hơn nỗi khổ vật chất của những người khác. Đó là bi kịch tinh thần bởi những người kia khổ mà không biết mình khổ, còn Liên đã thực sự thấm thía cảnh sống tẻ nhạt tù hãm và đơn độc hết ngày này sang ngày khác. Niềm vui duy nhất được khuây khỏa nỗi hắt hiu, đơn điệu chỉ là đêm nào cũng mỗi mắt cố gắng chờ đợi một chuyến tàu đi qua "đó là hoạt động cuối cùng của



đêm khuya. Ánh sáng của đoàn tàu là máng ánh sáng rực rỡ, mạnh mẽ song cũng chỉ vụt lóe lên nhanh như một vì sao băng để rồi vĩnh viễn tắt lịm trong màn đêm khiến ta phải ngơ ngác, bàng hoàng. Dường như "Hai đứa trẻ" là truyện của những nguồn ánh sáng hồi tưởng của Liên cũng là hồi tưởng về ánh sáng. Lần đầu tiên Liên "nhớ lại" Hà Nội một kí ức không rõ rệt. Hà Nội là một vùng sáng rực và lấp lánh Hà Nội nhiều đèn quá. Lần thứ hai, Liên mơ tưởng "Hà Nội xa xăm". Cái cảnh tượng của quá khứ đẹp để ấy tương phản gay gắt với tăm tối mịt mù dưới gốc bàng của hiện tại đang diễn ra. Quá khứ và hiện tại, ánh sáng và bóng tối, lãng mạn và hiện thực, giấc mơ đẹp và sự thật nghèo khổ, tất cả tạo nên hiện động sâu kín trong tâm hồn Liên. Ánh sáng của đoàn tàu là ánh sáng của mơ ước, nó chỉ thoáng qua, để rồi tắt cả lại chìm trong bóng tối mênh mang, buồn tẻ.

Tất cả các nhân vật đó đã hiện ra dưới cái nhìn xót thương của Thạch Lam "chứa đựng biết bao tình cảnh chân thành và nhạy cảm". Nỗi thương cảm của Liên đối với mấy đứa trẻ đi nhặt rác, với chị Tí, với bác Siêu, với cụ Thi điên cũng là cảm xúc của chính Thạch Lam. Thạch Lam đã hóa thân vào nhân vật để nói cái cảm quan xót thương của mình, Đoàn tàu với thoáng sáng vụt qua rất nhanh rồi tắt lịm đã thay đổi một chút ít không khí của thế giới hiện tại. Phải chăng đó là khát vọng day dứt về một kiếp sống tàn lụi, héo úa, đơn điệu, có mà như không chứ không chỉ có xót thương thông thường. Chính vì vậy mà ông trình bày hiện thực của phố huyện mang ý nghĩa khái quát lớn của xã hội Việt Nam về sự trí tuệ. Nếu đặt trong dòng thời sự văn hóa thời ấy ta thấy Thạch Lam phản ánh khá rõ một nét hoàn cảnh, tâm lí thời đại mà Nam Cao — một "bộ máy cảm quan" tài năng cùng thời cũng đã từng thốt lên: "Cuộc đời là những tháng ngày vất vả".

Hai đứa trẻ là một truyện ngắn như một bài thơ trữ tình bởi câu tứ, giọng điệu, ngôn ngữ của nó, giống như một bài thơ. Câu tứ của truyện là câu tứ vòng tròn xoay quanh hình ảnh bóng tối được lặp đi lặp lại nhiều lần (không dưới ba mươi lần). Khi miêu tả cảnh phố huyện cũng như cảnh đời những con người phố huyện, tác giả đặc biệt có dụng ý sử dụng mô típ bóng tối. Bóng tối bao trùm cảnh vật và con người được tác giả miêu tả từ nhiều thời điểm, từ nhiều góc nhìn, từ nhiều tâm cảnh khác nhau. Bóng tối như một ám ảnh, như một sự hăm dọa, như một quái vật đè nặng lên cảnh vật và con người. Tác giả nhắc đến bóng tối nhiều lần bằng những hình ảnh và ngôn từ khác nhau. Bóng tối là "buổi chiều lầm than sắp tàn", "đèn đen lụi", "chiều, chiều rồi", "bóng tối ngập đầy", "bước của buổi chiều", "ngày tàn". Tác giả miêu tả rất



nhiều trạng thái khác nhau của bóng tối. Bóng tối đến với tiếng trống thu không từ trên chòi cao, bóng tối sắp đến với những đám mây hồng như hòn than sắp tàn, bóng tối đến với dãy tre làng đen lại, bóng tối đến với cánh muỗi vo vo, bóng tối đến với những viên đá nhò trên con đường mấp mỏ, bóng tối trùm lên đường phố và các ngõ huyện... Nói tóm lại, bóng tối được lặp đi lặp lại như một cái gì hào hùng đang hoạt động, đang thâm nhập, đang len lỏi, luồn lách, bám sát vào mọi cảnh vật, mọi trạng thái hoạt động âm thầm của mọi sinh vật. Nó là không gian nghệ thuật của tác phẩm và không gian xã hội của con người. Bởi tối là lúc chị Tí xuất hiện "tối đen chị mới dọn cái hàng dưới gốc cây bàng", về đêm bác phở Siêu mới xuất hiện như một chấm lửa nhỏ và vàng lơ lửng đi trong đêm tối, mất đi rồi lại hiện ra ... Bóng tối là nơi cụ Thi mang đến và mang đi "một tiếng cười khanh khách nhỏ dần". Một cụ Thi cuộc đời không rõ nhưng rõ ràng là đang chứa ẩn nỗi lòng u uất cứ chìm trong bóng tối. Vợ chồng bác Xẩm thu gọn cuộc đời trên manh chiếu chật hẹp trong đêm. Với chị em Liên, tác giả kể tỉ mỉ hơn những tâm trạng, những suy nghĩ của hai đứa trong đêm tối. Bóng tối ngập đầy đôi mắt Liên. Liên thích ngồi yên lặng ngắm nhìn trong đêm tối, về khuya, Liên ngồi yên lặng chờ đón đoàn tàu. Khi tàu vụt qua, Liên ngập dần vào giấc ngủ yên tĩnh trong một phố huyện tĩnh mịch và đầy bóng tối...

Lặp đi lặp lại gián tiếp hay trực tiếp hình tượng bóng tối cũng chính là cách để tác giả bộc lộ chủ đề tác phẩm qua cảm quan xót thương và tạo cho truyện có âm hưởng, cấu tứ như một bài thơ trữ tình.

Việc miêu tả những cảm giác thiên nhiên thường rất hiếm thấy trong các tác phẩm của văn học hiện thực. Nếu ta coi Hai đứa trẻ là một tác phẩm hiện thực, ta sẽ thấy Thạch Lam luôn luôn miêu tả thiên nhiên khi có cơ hội. Thiên nhiên bao bọc truyện với nhiều trạng thái phong phú. Tác giả còn chú ý khắc họa được cảm giác mơ hồ về giờ khắc của ngày tàn, về vũ trụ thăm thẳm bao la rất gần gũi với những tứ thơ lãng mạn "mang mang thiên cổ sầu". Nét hòa đồng với thiên nhiên một cách dịu dàng của làng quê Bắc Bộ là một nét cảm giác rất quen thuộc và gần gũi mang sắc thái dân tộc, cũng chính vì vậy mà nhân vật chính của câu chuyện là Liên cứ mang theo về hồn man mác.

Chất thơ còn được thể hiện ở ngữ điệu nhỏ nhẹ, man mác thú vị ở lời văn, ở những cảm xúc tinh tế của một tâm hồn dễ rung động. Truyện cứ trải dài ra như một tình ca buồn, lắng sâu thanh lọc hồn ta, chất nhạc thấm trong từng câu văn thấm thía. Một



giọng văn bình dị mà tinh tế, đầy ưu ái. Có thể nói Hai đứa trẻ là một bài thơ trữ tình trọn vẹn của Thạch Lam.

Khi nói "mỗi truyện là một bài thơ trữ tình" thì người nói muốn nhấn mạnh cả về nội dung lẫn hình thức của truyện. Nội dung thể hiện hình thức và ngược lại. Nó là sự gắn bó hài hòa để tạo nên tác phẩm. Văn phong "điềm đạm nhưng chứa bao tình cảm mến yêu chân thành với lòng xót thương sâu sắc của Thạch Lam được thể hiện đặc trưng trong Hai đứa trẻ, đúng như cảm nhận của Nguyễn Tuân: "Ngày nay đọc lại Thạch Lam, vẫn thấy đầy đủ dư vị và cái nhã thú của phẩm có cốt cách và phẩm chất văn học".

Đề 10:

Ý nghĩa chi tiết ngọn đèn chị Tý.

a. Ngọn đèn dầu của chị Tý trong tác phẩm "Hai đứa trẻ" được miêu tả: Ngọn đèn lay động trên chõng hàng của chị Tý; ngọn đèn phát ra "quầng sáng thân mật"; ngọn đèn chỉ chiếu sáng một vùng đất nhỏ

b. Ý nghĩa:

- Ánh sáng ngọn đèn con chị Tý trở đi trở lại nhiều lần và đi vào giấc ngủ của Liên như một ám ảnh tâm lí.

- Đó là ánh sáng biểu trưng cho cuộc sống thực tại: Mòn mỏi, lay lắt, quẩn quanh, nhỏ nhoi đầy bế tắc, buồn chán của chị em Liên...; cho kiếp người vô danh, vô nghĩa, sống lam lũ, vật vờ,... Trong cái đêm tối mênh mông của xã hội cũ.

- Niềm đồng cảm sâu sắc của nhà văn đối với số phận con người, đặc biệt là số phận người nông dân trước 1945. Đồng thời đó cũng chính là tình cảm nhân đạo sâu sắc của Thạch Lam, nhà văn luôn tin tưởng vào khả năng vươn dậy của nhân vật.

Truyện ngắn "Hai đứa trẻ" mở đầu bằng hình ảnh nào? Ý nghĩa?

a. Truyện ngắn "Hai đứa trẻ" mở đầu bằng hình ảnh: cảnh chiều tàn hiện lên "Phương Tây đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn"; "tiếng ếch nhái kêu ran ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào"; "Liên không hiểu sao nhưng chị thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn".



b. Ý nghĩa:

- Tình yêu quê hương đất nước của Thạch Lam qua những hình ảnh thiên nhiên được hồn quê.
- Gọi lên không gian làng quê yên ả, đậm chất thơ nhưng chứa đựng nỗi buồn man mác.

Trong “Hai đứa trẻ”, Thạch Lam miêu tả những loại ánh sáng nào? Ý nghĩa?

a. Nhà văn miêu tả các loại ánh sáng:

- Ánh sáng từ “ngọn đèn con” của hàng nước mẹ con chị Tí; chấm lửa nhỏ từ gánh phở bác Siêu; ngọn đèn của Liên “thừa thót từng hột sáng lọt qua phen nửa”...
- Ánh sáng đoàn tàu vụt qua phố huyện với “các toa đèn sáng trưng”

b. Ý nghĩa:

- Ánh sáng ngọn đèn con chị Tí trở đi trở lại nhiều lần và đi vào giấc ngủ của Liên như một ám ảnh tâm lý. Đó là ánh sáng biểu trưng cho cuộc sống thực tại: mòn mỏi, lay lắt, quẩn quanh, nhỏ nhoi đầy bế tắc, buồn chán của chị em Liên,...; cho kiếp người vô danh, vô nghĩa, sống lam lũ, vất vờ,...trong cái đêm tối mênh mông của xã hội cũ.
- Ánh sáng đoàn tàu vụt qua phố huyện với “các toa đèn sáng trưng” là nỗi khát khao chờ đợi của Liên. Đó là ánh sáng của khát vọng, của ước mơ về một cuộc sống tươi mới hơn, đẹp đẽ hơn; ánh sáng của nhu cầu tinh thần được sống dù trong một khoảnh khắc.
- Đó cũng chính là tình cảm nhân đạo sâu sắc của Thạch Lam, nhà văn luôn tin tưởng vào khả năng vươn dậy của nhân vật.

Hình ảnh “con tàu” trong Hai đứa trẻ của Thạch Lam

Con tàu là sản phẩm của nền văn minh phương Tây, xuất hiện ở Việt Nam trong bối cảnh người Pháp tiến hành công cuộc khai thác thuộc địa Đông Dương. Sự xuất hiện của nó không chỉ làm thay đổi đời sống kinh tế – xã hội, mà còn đem đến cho văn



chương Việt Nam một nguồn thi liệu mới. Giờ đây, bên cạnh hình ảnh con thuyền – bến sông, trong văn chương nước nhà đã có thêm hình ảnh sân ga – con tàu. Giữa rất nhiều sáng tác trước 1945, chúng ta thấy truyện ngắn Hai đứa trẻ của Thạch Lam đã miêu tả thành

Trước hết, hình tượng con tàu được nhà văn miêu tả nhằm thể hiện tình trạng tàn lụi của cuộc sống. Cuộc sống “đang cùn đi, gỉ đi” (Nam Cao) vốn là một chủ đề phổ biến trong văn chương trước cách mạng tháng Tám. Với mỗi nhà văn, chủ đề này sẽ được thể hiện theo từng cách khác nhau. Trong Hai đứa trẻ, hiện thực cuộc sống được nhà văn Thạch Lam quan sát qua tình huống con tàu về ga. Như đã biết, bối cảnh câu chuyện Hai đứa trẻ là khu phố huyện nghèo. Ở đây có đường sắt chạy qua, có sân ga để con tàu theo lịch trình hằng đêm về đón và trả khách. Con tàu vô hình trung đã trở thành một phần cuộc sống của khu phố huyện. Nó là niềm hi vọng của nhiều người trong cuộc mưu sinh. Bởi vậy, đêm đêm, mọi người vẫn thức để đợi con tàu về ga. Với chị em Liên, việc đợi tàu chủ yếu vì một lí do khác. Trong tác phẩm, hình tượng con tàu được miêu tả qua cái nhìn của chị em Liên. Nghệ thuật miêu tả của nhà văn theo lối từ xa đến gần. Khi con tàu sắp về đến sân ga, nó được nhận ra qua “ngọn lửa xanh biếc” và tiếng còi “trong đêm khuya kéo dài ra theo ngọn gió xa xôi”. Gần hơn, con tàu hiện ra với “một làn khói bừng sáng trắng”, với “các toa đèn sáng trưng, chiếu ánh cả xuống lòng đường”. Mọi hình ảnh, âm thanh, ánh sáng... của đoàn tàu đều được hai chị em Liên quan sát kỹ lưỡng. An nói với Liên: “Tàu hôm nay không đông chị nhỉ”. Câu nói này chỉ ra hai hiện thực. Thứ nhất, chị em Liên vẫn hằng đêm thức đợi tàu. Thứ hai, so với trước, chuyến tàu hôm nay vắng khách hơn. Ở một hoàn cảnh khác, chuyến đông khách, vắng khách sẽ là chuyện bình thường. Nhưng trong trường hợp này, nhận xét của An có ý nghĩa khắc sâu chủ đề tư tưởng “cuộc sống đang tàn lụi” của nhà văn. Để thấy rõ điều này, cần phải đặt câu nói của An trong hệ thống những câu văn khác của tác phẩm. Chúng tôi muốn nói tới ba câu văn, đoạn văn sau:

- “Hôm nay, ngày phiên mà bán hàng cũng chẳng ăn thua gì”.
- “Giờ muộn thế này mà họ chưa ra nhỉ?”.
- “Trước kia, ở sân ga, có mấy hàng cơm mở đón khách, đèn sáng cho đến nửa đêm. Nhưng bây giờ họ đóng cửa cả rồi, cũng im lặng tối đen như ngoài phố”.



Câu thứ nhất là cảm nghĩ của Liên, câu thứ hai là lời chị Tý, còn đoạn trích dẫn thứ ba là miêu tả của nhà văn về những hàng quán ở sân ga. Suốt một ngày chợ phiên mà Liên bán hàng “chẳng ăn thua gì”. Khách hàng chị Tý không ra mua hàng đều đặn như mọi khi. Cảnh những hàng quán ở sân ga thật tàn tạ. Cái tấp nập “đèn sáng cho đến nửa đêm” giờ chỉ còn là dĩ vãng. Hiện thực trước mắt thật u buồn: những hàng cơm cửa đóng then cài, chìm ngấm giữa bóng đêm dày nặng. Liên kết những hình ảnh, chi tiết nói trên, chúng ta nhận ra chủ ý nghệ thuật của Thạch Lam. Nhà văn không triết lý kiểu như Nam Cao mà để các hình thức nghệ thuật tự “lên tiếng”. Văn Thạch Lam nhẹ nhàng mà sâu sắc là vì vậy.

Hình tượng con tàu ngoài ý nghĩa tả thực còn mang ý nghĩa biểu trưng. Tính chất biểu trưng của nó được xác nhận qua luồng ánh sáng rực rỡ. Trong cảm nhận của những tâm hồn thơ trẻ như Liên và An, ánh sáng con tàu gợi về một thế giới khác “vui vẻ và huyền ảo” hơn. Nó đối lập với cái u buồn, tĩnh lặng của không gian phố huyện. “Con tàu như đã đem một chút thế giới khác đi qua. Một thế giới khác hẳn, đối với Liên, khác hẳn các vầng sáng ngọn đèn của chị Tý và ánh lửa của bác Siêu”. Trên nền cảm nhận về sự đối lập của hai thứ ánh sáng đó, tâm hồn Liên nảy sinh những khát khao về sự đổi thay cuộc sống. Rõ ràng, những đứa trẻ như Liên, An đã mất đi cái hồn nhiên, trong trẻo của tuổi thơ. Thay vào đó là nỗi buồn, là sự tự cố gắng để hy vọng vào một ngày mai. Chuyện hai chị em cố thức để đợi tàu chính là vì cái lẽ ấy. Ta hiểu vì sao khi con tàu vừa rời khỏi sân ga, Liên lập tức “lặng theo mơ tưởng”. Tâm hồn Liên đang tìm về với thế giới của ánh sáng rực rỡ và âm thanh huyền ảo. Khi viết câu văn “Liên lặng theo mơ tưởng”, Thạch Lam hình như cũng đang đau đầu về một sự đổi thay!

Lòng nhân ái của Thạch Lam qua truyện ngắn “Hai đứa trẻ”

1. Thạch Lam (1910 – 1942) là cây bút có tài nhất trong Tự lực Văn đoàn. Hàng loạt những truyện ngắn của ông ghi dấu ấn của một tấm lòng nhân ái, như làn gió đầu mùa se lạnh, thấm đẫm niềm cảm thông trước những số phận bất hạnh, những cuộc đời chìm trong bóng tối. Thấp thoáng trong những câu chuyện của ông bóng hình kỷ niệm của những ngày tháng đã hằn sâu trong ký ức tuổi thơ Thạch Lam. Hai đứa trẻ, tác phẩm thấm đượm tình người, như minh chứng tiêu biểu cho một tấm lòng nhân ái.



2. Có người đã nhận xét, mỗi truyện ngắn Thạch Lam như một bài thơ trữ tình. Thế Lữ, một người bạn của ông đã nhận xét: “Sự thực của tâm hồn mà Thạch Lam diễn trong lời của văn chương phức tạp nhiều hình nhiều vẻ, nhưng bao giờ cũng đầm thắm, cũng nhân hậu, cũng nghẹn ngào một chút lệ thầm kín của tình thương”. Tình thương với con người trong Hai đứa trẻ hình thành trên nền không gian phố huyện nghèo đầy bóng tối, với những cuộc đời lầm lụi, vất vả mưu sinh: mẹ con chị Tý, bác phở Siêu, gia đình bác Xẩm. Nhưng những nhân vật được ông dành cho “chút lệ thầm kín”, yêu thương chân thành nhất có lẽ là hai chị em Liên và An. Bởi hai đứa trẻ chính là một mảnh đời nghèo túng của hai chị em Thạch Lam tại phố huyện Cẩm Giàng (Hải Dương). Thế giới phố huyện hiện ra qua góc nhìn trẻ thơ chứa đựng những bí mật mơ hồ. Hơn ai hết, Thạch Lam hiểu rõ tâm trạng của những em bé không có tuổi thơ khắc khoải, đau đớn thế nào, bởi đó chính là những gì nhà văn đã từng trải nghiệm. Tất cả những gì nhà văn đem đến trong câu chuyện không có cốt truyện này: không gian đìu hiu phố huyện, thời gian đi dần vào đêm khuya, đến những khoảnh khắc sống của Liên và An chờ đợi chuyến tàu cuối cùng băng qua phố huyện... mang ý nghĩa thông điệp của một tấm lòng chân thành : đừng bao giờ lãng quên những cuộc đời trong bóng tối! Và chính ông là người đã khơi dậy những nguồn sáng lạ kỳ để mỗi người đọc chúng ta thấm thía vẻ đẹp bình dị và sâu sắc của con người.

3. Thạch Lam là người ý thức rõ hơn hết về thiên chức của người cầm bút chân chính trong lời tựa Gió đầu mùa: “Văn chương không phải là cách đem đến cho người đọc sự thoát ly hay sự quên. Mà trái lại văn chương là một thứ khí giới đặc lực và thanh cao mà chúng ta có để tố cáo và thay đổi một cái thế giới giả dối và tàn ác; vừa làm cho lòng người được thêm trong sạch và phong phú hơn lên”. Quan niệm ấy đã thể hiện trên từng trang văn, từng dòng cảm xúc ở Hai đứa trẻ, làm nên phẩm chất hàng đầu ở văn Thạch Lam, làm người đọc được sống cùng thế giới của lòng nhân ái. Tấm lòng ấy giúp ông tạo dựng được không khí thấm đượm tình người, đi sâu khai phá những vẻ đẹp rất người và nói lên những tâm tình khát vọng con người. Người đọc có dịp thấm thấu những nét đời thường một cách tinh tế mà nếu vô tình chúng ta rất dễ bỏ qua, trong một câu chuyện đan xen những yếu tố hiện thực – thi vị trữ tình, với những ấn tượng và cảm giác không thể phai mờ về cuộc sống và con người phố huyện.



4. Đó là cuộc sống đã được nhà văn tái hiện bằng tất cả những ấn tượng đậm nét nhất của một thời dĩ vãng. Không gian được dựng lên bằng hồi tưởng giúp ta suy tưởng sâu sắc hơn về cuộc sống của con người trong những hoàn cảnh đầy ám ảnh bóng tối phủ chụp lên cuộc đời. Mỗi một chi tiết của phố huyện như khơi dậy bao nỗi niềm con người. Từ một nhịp sống chậm chạp, nặng nề, rời rạc mở đầu với “tiếng trống thu không trên cái chòi của huyện nhỏ từng tiếng một vang ra để gọi buổi chiều”, một cảm giác lắng buồn cứ tăng dần cùng âm thanh “ếch nhái” đến “tiếng muỗi vo ve”. Sự yên tĩnh không đem lại cảm giác êm ả cho lòng người mà tiếp liền đó là những hình ảnh hiện lên qua ánh nhìn của cô bé Liên, một đôi mắt đầy bóng tối. “Cái giờ khắc của ngày tàn” cũng mở ra những cuộc đời tàn héo.

5. Những cuộc đời ấy thấp thoáng trong quang cảnh chợ vãn: “Chợ họp giữa phố vãn từ lâu. Người về hết và tiếng ồn ào cũng mất”, “mấy đứa trẻ con nhà nghèo ở ven chợ cúi lom khom trên mặt đất đi lại tìm tòi. Chúng nhặt nhạnh thanh nứa, thanh tre, hay bất cứ cái gì có thể dùng được của các người bán hàng để lại”. Những nét phác hoạ đơn sơ ấy làm tăng nét hiện thực điển hình của phố huyện. Những chi tiết ấy không chỉ chứng tỏ năng lực quan sát tinh tường của nhà văn mà còn cất nhắc cụ thể cho độ nhạy cảm của một tâm hồn không bỏ qua bất cứ một biểu hiện nhỏ nhặt bình thường của cuộc sống để từ đó khơi lên những liên tưởng về thân phận con người. Để rồi, ông hướng sự quan tâm của người đọc về những số phận cụ thể: mẹ con chị Tý ngày đi mò cua bắt tép, tối dọn hàng nước, chiều nào cũng thế, theo một chu kỳ đều đặn “từ chập tối cho đến đêm”, một bà cụ Thy nửa điên nửa tỉnh thoáng hiện nhưng khó quên, một gánh phở bác Siêu với chम्म lửa nhỏ và vàng hiện lên từ đêm tối, một gia đình bác Xẩm... những con người ấy đã tô đậm cuộc sống phố huyện về đêm, hoà cùng gian hàng tạp hoá của chị em Liên và An.

6. Cuộc sống ấy chìm trong bóng tối, ảm đạm và buồn tẻ. Ánh sáng cứ bị lấn át dần. Thạch Lam đã xây dựng bức tranh phố huyện bằng thủ pháp đối lập ánh sáng và bóng tối rất quen thuộc của chủ nghĩa lãng mạn. Nhưng ngôn ngữ giàu sức gợi của nhà văn đã đem đến ý nghĩa hiện thực đậm nét cho tác phẩm. Ánh sáng và Bóng tối không phải là những ý niệm tượng trưng trong văn Thạch Lam mà hiện hình cụ thể trong từng khung cảnh, từng mảnh đời, ẩn chứa những xung đột ngầm ngấm của cuộc sống tưởng như bình lặng. Viết về bóng tối, nhưng thực chất nhà văn muốn hướng người đọc về ánh sáng. Ông dùng ánh sáng để soi tỏ từng bí ẩn của tâm hồn con người. Ấn tượng về bóng tối, ánh sáng gắn với cảm nhận của một cô bé Liên –



bóng dáng người chị thân yêu của chính tác giả, dẫn dắt người đọc khám phá những góc khuất của tâm hồn con người phong phú và sâu sắc. Thông qua đó, nhà văn cũng nói lên đầy đủ sự thông cảm thương yêu đối với con người bé nhỏ.

Đề 11: Phân tích truyện ngắn Hai đứa trẻ của Thạch Lam để chứng minh rằng truyện Hai đứa trẻ là một bài thơ trữ tình đầy xót thương.

Trên văn đàn văn học Việt Nam trước cách mạng tháng Tám, Thạch Lam chưa được xếp ở vị trí số một nhưng cũng là một tên tuổi rất đáng coi trọng và khẳng định, Thạch Lam tuy có viết truyện dài nhưng sở trường của ông là truyện ngắn, bởi ở đó tài năng nghệ thuật được bộc lộ một cách trọn vẹn, tài hoa. Nguyễn Tuân viết: “Nói đến Thạch Lam người ta vẫn nhớ đến truyện ngắn nhiều hơn là truyện dài”. Đóng góp của Thạch Lam không chỉ ở nghệ thuật mà nó còn giúp ta thanh lọc tâm hồn: “Mỗi truyện là một bài thơ trữ tình đầy xót thương”.

Truyện ngắn “Hai đứa trẻ” của Thạch Lam cũng là “một bài thơ trữ tình đầy xót thương” như thế. Thạch Lam tuy có chân trong Tự lực Văn đoàn nhưng tư tưởng thẩm mỹ lại theo một hướng riêng. Ông xây dựng cho mình một thế giới nhân vật khác. Ông lặng lẽ hướng ngòi bút của mình về phía những người nghèo khổ với tấm lòng trắc ẩn chân thành? (Phong Lê). Thế giới nhân vật là những lớp người nghèo khổ cơ cực bế tắc nói chung, những nhân vật của Thạch Lam thật nhỏ bé và tội nghiệp: Họ thường nép mình trong bóng tối của một không gian hẹp thường là nơi phố huyện tiêu điều, xơ xác hoặc những xóm nghèo ngoại ô Hà Nội. Nhân vật của ông chủ yếu là con người thân phận, họ thường tìm kiếm nơi ẩn náu trong gia đình, giữa bốn bức tường hoặc trong sân vườn, có nghĩa là tách khỏi cuộc đời, nơi xã hội đầy bất trắc bên ngoài. Có lẽ như thế con người mới cảm nhận hết về mình và về cuộc sống xung quanh. Dường như họ thu mình trước thực tại để xót mình và thương người, để băng khuâng man mác khi hồi tưởng về quá khứ? Không dám nhìn về tương lai, mang nặng một mặc cảm mờ mịt trong lòng khi nghĩ về mai sau.

Cảm quan trong truyện của Thạch Lam có thể gói gọn trong ba chữ đó là niềm xót thương. Những con người nhỏ bé ấy bao giờ cũng được nhà văn học trong một không khí trữ tình đầy mến thương toả ra một cách dịu dàng từ tấm lòng tác giả ...

Truyện của Thạch Lam không có cốt truyện đặc biệt, giọng điệu và ngôn ngữ nhiều chất trữ tình: Mỗi truyện ngắn của Thạch Lam có cấu tứ và giọng điệu như một bài



thơ trữ tình, gợi sự thương xót trước số phận của những con người nhỏ bé bất hạnh. Một giọng văn bình dị mà tinh tế. Âm điệu man mác bao trùm hầu hết truyện ngắn và thiên nhiên cũng trữ tình. Văn cứ mềm mại, uyển chuyển, giàu hình ảnh, nhạc điệu. Đó chính là chất thơ trong truyện ngắn Thạch Lam, “có cái dịu ngọt chẳng tở ở đâu đây” khiến ta vương phải. “Hai đứa trẻ” là đặc trưng của hồn văn Thạch Lam. Nó là “một bài thơ trữ tình đầy xót thương”.

Truyện “Hai đứa trẻ” của Thạch Lam là một mẫu chuyện sinh hoạt kéo dài của hai chị em đứa trẻ thay mẹ trông lom một gian hàng vặt ở một phố huyện gần một cái ga xép. Đêm đêm những bóng người bình thường cũng lù mù đi qua trước gian hàng. Những bóng người ấy cũng lù mù như nhiều chấp lửa ở những nguồn sáng quanh quất nơi phố huyện. Trong cái bốn bề chìm chìm nhạt nhạt, bỗng có tiếng động mạnh và những luồng sáng mạnh của một chuyến xe lửa kéo qua hàng ngày. Hai chị em ngày nào cũng chờ một chuyến tàu đêm kéo qua ra mới chịu đóng cửa hàng. Nguyễn Tuân đã tóm tắt truyện như thế. Đúng vậy, truyện này tưởng như không có cốt truyện, không có biến cố. Nó chỉ là biến diễn của một thời gian ngắn, từ khoảng năm giờ chiều khi “phương tây đỏ rực như lửa cháy” đến chín giờ tối “đêm tối bao bọc chung quanh”; nó chỉ là biến diễn bên trong “tâm hồn ngay thơ của hai chị em Liên, An trong một buổi tối của các thường ngày tưởng như “tẻ nhạt”, “không có gì” ... Song vượt lên trên các thường ngày, Thạch Lam bằng con đường nghệ thuật riêng với thể giới nghệ thuật riêng, một thời gian riêng, không gian riêng, nhân vật riêng, ngôn ngữ riêng đã tạo nên khí vị nhẹ nhàng, buồn man mác, đậm đà hương vị đồng quê; nhiều bóng tối mà chói sáng mỗi tình thương yêu hiền hoà, nhân hậu, xót thương chân thành, phảng phất thơ toả lên từ quê hương. Truyện không có cốt truyện như chất chứa biết bao cảnh đời, bao tâm trạng, tâm cảnh sâu lắng tinh tế.

Diện mạo phố huyện được Thạch Lam tái hiện là một khung cảnh buồn, là cảnh chiều tàn đi dần vào đêm khuya. Hàng ngày, những cái ồn ào của buổi sáng làm không khí bị nhòe đi trong nắng như đến chiều thì cái bộ mặt thật của phố huyện hiện ra với tất cả những cái tiêu điều, xác xơ, tàn lụi. “Chiều chiều rồi” như là một lời thảng thốt, bàng hoàng như một tiếng thơ dài. Thế là một buổi chiều nữa lại đến, chiều là buồn. Ấn tượng về buổi chiều khá sâu đậm. Thạch Lam đã chọn một phiên chợ tàn để nói lên được tất cả bộ mặt của phố huyện. Chợ là nơi biểu hiện sức sống của một làng quê, biểu hiện tuần phong mỹ tục của làng quê. Người ở nông thôn thường trông chờ vào ngày chợ phiên đông vui tấp nập. Thạch Lam đã chọn ngày chợ phiên



để nói cái xác xơ tiêu điều của phố huyện. Mặc dù không tả buổi chợ phiên nhưng ông đã tả những phế phẩm còn lại của buổi chợ, đó cũng là cách biểu hiện sức sống đầy hay vơi của phố huyện. Tả những con người cuối cùng trao đổi với nhau rồi bước vào các ngõ tối. Rác chỉ là những thứ phế thải vớ vẩn “rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn và bã mía, những thanh nửa thanh tre... Lũ trẻ vẫn còn ra bòn mót, nhặt nhanh. Ngày chợ phiên như thế thì sức sống đã kém lắm, đã yếu lắm rồi. Người bán trông vào người mua và ngược lại nhưng chỉ là sự vô vọng, lẩn quẩn, trông chờ vào sự vô vọng. Mùi vị toả ra trong không gian này là một thứ mùi đặc trưng để nói tới sự nghèo nàn. Đó là mùi bã mía, vỏ bưởi, vỏ thị, đất ẩm, mùi khói, mùi cỏ, mùi phân trâu nồng nồng ngai ngái... Cái mùi vị ấy cũng góp phần làm cho khung cảnh thêm phần tàn tạ, héo úa, lụi dần.

Có thể thấy xung đột giữa bóng tối và ánh sáng khá mạnh mẽ. Ánh sáng và bóng tối đang giao tranh nhau. Ánh sáng yếu dần ban đầu là “bầu trời đỏ rực như lửa cháy, mây ánh hồng như hòn than sắp tàn” sau đó là bóng tối hiện dần ở bóng xám trên ngọn tre và cuối cùng bao trùm lên khu phố huyện là cái bóng tối mênh mông của nó, tín hiệu là ngọn đèn Hoa Kỳ của chị Tí. Ở đây ánh sáng và bóng tối còn mang ý nghĩa tượng trưng, ánh sáng là ước mơ, bóng tối là nghèo nàn và cô đơn; mở đầu chuyện ánh sáng tắt dần, bóng tối chiếm lĩnh. Chính cái ánh sáng cuối cùng ấy báo hiệu rõ màn đêm- màn đêm vừa sâu vừa dày sẽ diễn ra tiếp đó. Ánh sáng càng ngày càng thu nhỏ phạm vi hoặc ở xa manh mảnh, li ti như ánh sáng của ngôi sao trên bầu trời hoặc yếu ớt ảm đạm lọt qua khe cửa khấp hờ hoặc toả trên cái bóng tre của chị Tí. Ánh sáng ấy biểu hiện một sự tàn lụi ở cường độ thấp và khả năng thu hẹp của nó. Tiếng trống thu không rồi rạc, chậm, lẽ tẻ và cứ tắt lịm dần. Nhưng âm thanh nhỏ nhất như tiếng muỗi vo ve gợi cảm giác về sự ngưng đọng. Nó rơi tòm vào trong không gian đang chết lặng. Đó là những âm thanh không có hồi âm, nó chỉ nhấn mạnh thêm cái buồn tẻ đến rợn người của phố huyện lúc chiều tối. Tất cả hô ứng, qui tụ để cho người đọc thấy rõ được khung cảnh thật của phố huyện một ngày tàn. Thạch Lam miêu tả nhận xét một cách tinh tế, sâu xa bước đi thời gian của nơi phố nghèo. Người đọc dường như thấy được bước chuyển biến của thời gian rung lên bằng ngôn ngữ riêng. Sức rung động của câu văn có khả năng đánh thức con người hãy cảm nhận thật tinh tế khung cảnh phố huyện và tâm sự của Thạch Lam.

Trên cái nền ấy, những cảnh đời, những con người, đúng hơn là những phiên cảnh về cuộc đời, về con người bé mọn, hoàn toàn không có ước vọng, khát khao được



khắc hoạ rõ nét. Họ nói chuyện với nhau nhưng dường như chẳng có nội dung. Họ có đi lại, ăn nói với nhau nhưng chỉ thấy họ vừa lòng thoả mãn với cảnh chật hẹp. Mua chịu nửa bánh xà phòng, bán đong hơn một ngón rượu trong chiếc cút bé nhỏ... Chị Tí là điển hình cho người dân phố huyện với nhịp sống quẩn quanh: ban ngày mò cua bắt tép, ban tối chị mới mở cái hàng bán nước. Cái đáng sợ là vẫn biết bán không được gì “sớm muộn mà có ăn thua gì?” mà vẫn cứ ra. Đây không phải là sự sống thực sự mà là sự sống cầm chừng cầm cự với cuộc sống, giao tranh, tranh giành với cái đói, cái chết trông chờ vào những người trên tàu là qua bấp bênh có khác gì trông chờ vào những người khách ấy để sống. Cách chị Tí trả lời câu hỏi của Liên: Không trực tiếp trả lời ngay mà còn làm thêm đề chõng xuống đất, bày biện các bát uống nước mãi rồi mới chép miệng trả lời: “Ồi chao, sớm muộn mà có ăn thua gì”. Câu văn cho ta thấy nhịp sống chập chạp, lẩn quẩn của nhân vật. Bác phở Siêu có vẻ khá hơn nhưng nhưng nguy cơ lại lớn hơn vì thứ mà bác bán là thứ quà xa xỉ mà ngay cả chị em Liên cũng không dám ăn. Bác Xẩm góp tiếng đàn run bần bật trong đêm tối, mà không hề có tiếng động nào của một đồng xu. Bà cụ là một con người bị tàn lụi, héo úa và cho ta cảm giác rợn người, kinh hoàng. Bà là kiếp người đáng sợ ở chi tiết vừa đi vào bóng tối vừa cười khanh khách. Cách xưng hô với Liên “chị” đã kéo xa khoảng cách tình giữa con người với con người vốn nó rất cần trong hoàn cảnh cầm chừng này. Cụ Thi điên là một nạn nhân đầy đủ nhất của kiếp người, như một cái cây đã tàn lụi quá nhiều – kiếp người héo hắt – tàn lụi. Cụ Thi xuất hiện chỉ trong mấy dòng truyện ít ỏi nhưng đã ám ảnh người đọc, thức dậy trong ta lòng trắc ẩn chân thành.

Ở vị trí tiền cảnh của bức tranh đời buồn thảm, héo tàn, mờ mờ lay động bóng hai chị em nhỏ tuổi cũng âm thầm không kém với cái “cửa hàng tạp hoá nhỏ xíu” mà khách hàng là những người khốn khổ có khi không đủ tiền mua nổi nửa bánh xà phòng hoặc chỉ đủ tiền cho cút rượu nhỏ “uống một hơi cạn sạch”. Liên xót xa cho những kiếp người lay lắt nhưng cuộc sống của Liên cũng cầm chừng không kém. Nỗi khổ của Liên có lẽ còn cao hơn nỗi khổ vật chất của những người khác, đó là bị kịch tinh thần bởi họ khổ mà không biết mình khổ còn Liên đã thực sự thấm thía cảnh sống tẻ nhạt tù hãm và đơn độc hết ngày này sang ngày khác. Biện pháp duy nhất để khuây khoả nỗi hắt hiu, đơn điệu chỉ là đêm nào cũng mỏi mắt cố gắng chờ đợi một chuyến tàu đi qua: “đó là hoạt động cuối cùng của đêm khuya”.



Ánh sáng của đoàn tàu là mảng ánh sáng rực rỡ, mạnh mẽ song ở ánh sáng này cũng chỉ vụt loé lên nhanh như một vì sao băng để rồi vĩnh viễn tắt lịm trong màn đêm khiến ta phải ngơ ngác, bàng hoàng.

Dường như “Hai đứa trẻ” là truyện của những nguồn ánh sáng, hồi tưởng của Liên cũng là hồi tưởng về ánh sáng. Lần đầu tiên Liên “nhớ lại” Hà Nội, một kí ức không rõ rệt, Hà Nội là một vùng sáng rực lấp lánh” và “Hà Nội nhiều đèn quá. Lần thứ hai, Liên mơ tưởng “Hà Nội xa xăm”, “Hà Nội sáng rực vui vẻ và huyên náo”. Cái cảnh tượng của quá khứ đẹp đẽ ấy tương phản gay gắt với cái tối mịt mù dưới góc bàng của hiện tại đang diễn ra. Quá khứ và hiện tại, ánh sáng và bóng tối, lãng mạn và hiện thực, giấc mơ nghèo và sự thật nghèo khổ, tất cả tạo nên biến động sâu kín trong tâm hồn Liên. Ánh sáng của đoàn tàu là ánh sáng của mơ ước, nó chỉ thoáng qua, tắt lịm và để rồi tất cả lại chìm trong bóng tối mênh mông, buồn tẻ.

Tất cả các nhân vật đó đã hiện ra dưới cái nhìn xót thương của người tái hiện. Và nỗi thương cảm của Liên đối với mấy đứa trẻ đi nhặt rác, với chị Tí, với bác Siêu, với cụ Thi điên cũng là cảm xúc của chính Thạch Lam. Thạch Lam đã hoá thân vào nhân vật để nói cái cảm quan xót thương của mình. Đoàn tàu với thoáng sáng vụt qua rất nhanh rồi tắt lịm đã thay đổi một chút ít không khí của thế giới hiện tại, phải chăng đó là khát vọng thoát khỏi cuộc sống tù đọng dù chỉ trong chốc lát của Thạch Lam. Nhà văn day dứt về một kiếp sống tàn lụi, héo úa, đơn điệu, hư vô chứ không chỉ có xót thương thông thường. Chính vì vậy mà ông trình bày hiện thực của phố huyện mang ý nghĩa khái quát lớn của xã hội Việt Nam về sự trì trệ. Nếu đặt trong dòng thời sự văn học buổi ấy, ta thấy Thạch Lam phản ánh khá rõ nét một hoàn cảnh, tâm lí thời đại mà Nam Cao đã phải từng thốt lên : “Cuộc đời đang cùn đi, gi đi, nổi văng lên”...

“Hai đứa trẻ” là một truyện ngắn như một bài thơ trữ tình bởi cấu tứ, giọng điệu, ngôn ngữ của nó, giống như một bài thơ.

Cấu tứ của truyện là cấu tứ vòng tròn xoay quanh hình ảnh bóng tối được lặp đi lặp lại nhiều lần (không dưới ba mươi lần). Khi miêu tả cảnh trời phố huyện cũng như cảnh đời những con người phố huyện, tác giả đặc biệt có ý sử dụng một cách công phu yếu tố nghệ thuật: Hình ảnh bóng tối bao trùm cảnh vật và con người mà tác giả dụng công miêu tả từ nhiều thời điểm, từ nhiều góc nhìn, từ nhiều tâm cảnh khác nhau. Bóng tối như một ám ảnh, như một sự hăm dọa, như một quái vật đè nặng lên



cảnh vật và con người. Tác giả nhắc đến bóng tối nhiều lần dưới những cách nói hình ảnh từ ngữ tuy có khác nhau: “buổi chiều hòn than sắp tàn”, “mặt đen lại”, “chiều, chiều rồi”, “bóng tối ngập đầy”, “bước của buổi chiều”, “ngày tàn”. Tác giả miêu tả rất nhiều trạng thái khác nhau của bóng tối đến với tiếng trống thu không từ trên chòi cao, bóng tối sắp đến với những đám mây hồng như hòn than sắp tàn, bóng tối đến với dãy tre làng đen lại, bóng tối đến với cánh muỗi vo vo, bóng tối đến với những viên đá nhỏ trên con đường mấp mô, bóng tối trùm lên đường phố và các ngõ huyện... Nói tóm lại, bóng tối được lặp đi lặp lại đầu và cuối huyện. Bóng tối như một cái gì hải hùng đang hoạt động, đang thâm nhập, đang len lỏi, luồn lách, bám sát vào mọi cảnh vật, mọi trạng thái hoạt động âm thầm của mọi sinh vật. Nó như cái nền không gian nghệ thuật của tác phẩm và không gian xã hội của con người. Bởi tối là lúc chị Tí xuất hiện “tối đến chị mới dọn cái hàng dưới gốc cây bàng”; về đêm bác phở Siêu mới xuất hiện như một chấm lửa nhỏ và vàng lơ lửng đi trong đêm tối, mất đi rồi lại hiện ra... bóng tối là nơi cụ Thi mang đến và mang đi “một tiếng cười khanh khách nhỏ dần”, một cụ Thi cuộc đời không rõ ràng nhưng rõ ràng là đang chứa ẩn một nỗi lòng u uất cứ chìm trong bóng tối; vợ chồng bác Xẩm thu gọn trên manh chiếu chật hẹp, với chị em Liên, tác giả kể tỉ mỉ hơn nhưng tâm trạng, những suy nghĩ của hai đứa trong đêm tối: đêm tối ngập đầy đôi mắt của Liên, Liên thích ngồi yên lặng ngắm nhìn trong đêm tối, về khuya, Liên ngồi yên lặng trong đêm chờ đón đoàn tàu, khi tàu vụt qua, Liên nhập dần vào giấc ngủ yên tĩnh như đêm ở trong phố tịch mịch và đầy bóng tối...

Lặp đi lặp lại gián tiếp hay trực tiếp hình tượng bóng tối cũng chính là cách để tác giả bộc lộ chủ đề tác phẩm qua cảm quan xót thương và tạo cho truyện có âm hưởng, cấu tứ như một bài thơ trữ tình.

Mặt khác, việc miêu tả những cảm giác thiên nhiên rất hiếm trong hiện thực phê phán nhưng trong “Hai đứa trẻ”, Thạch Lam luôn luôn miêu tả khi có cơ hội. Thiên nhiên bao bọc truyện với nhiều trạng thái phong phú. Tác giả còn chú ý khắc họa được cảm giác mơ hồ về giờ khắc của ngày tàn và về vũ trụ thăm thẳm bao la rất gần gũi mang sắc thái dân tộc, cũng chính vì vậy mà nhân vật chính của câu chuyện là Liên cứ mang theo vẻ hồn man mác.

Chất thơ còn được thể hiện ở ngữ điệu nhỏ nhẹ, man mác thú vị ở lời văn, ở những cảm xúc tinh tế của một tâm hồn dễ rung động. Truyện cứ trải dài ra như một bài thơ, lắng sâu thanh lọc hồn ta. Chất nhạc thấm trong từng câu văn thấm thía. Một



giọng văn bình dị mà tinh tế, đầy ưu ái. Có thể nói “Hai đứa trẻ” là một bài thơ trữ tình trọn vẹn của Thạch Lam.

Khi nói “mỗi truyện là một bài thơ trữ tình đầy xót thương” thì người nói muốn nhấn mạnh cả về nội dung lẫn hình thức của truyện. Nội dung thể hiện hình thức và ngược lại. Nó là sự gắn bó hoà hoà để tạo nên tác phẩm. Văn phong của Thạch Lam được thể hiện đặc trưng trong “Hai đứa trẻ”, và tôi muốn kết thúc bài viết này bằng ý kiến của Nguyễn Tuân: “Ngày này đọc lại Thạch Lam, vẫn thấy đầy đủ cái dư vị và cái nhã thú của những tác phẩm có cốt cách và phẩm chất văn học.”



MỤC LỤC

KHÁI QUÁT CHUNG TÁC PHẨM.....	1
Đề 1: Phân tích nhân vật liên (tâm trạng nhân vật liên – tâm trạng chờ tàu) trong tác phẩm hai đứa trẻ của nhà văn Thạch Lam.	11
Đề 2: Dàn ý phân tích hình ảnh thiên nhiên và con người ở phố huyện lúc chiều trong truyện ngắn "hai đứa trẻ" của thạch lam (chú ý làm rõ những nét đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả của tác giả).	16
Đề 3: Phân tích cảnh đợi tàu của hai chị em Liên trong tác phẩm Hai đứa trẻ	18
Đề 4: Qua phân tích truyện ngắn "Hai đứa trẻ" của Thạch Lam, hãy trả lời:	21
- Vì sao chị em Liên đêm đêm lại cố thức để được nhìn chuyến tàu đi qua?.....	21
- Thể hiện tâm trạng đợi tàu của hai đứa trẻ, nhà văn muốn nói điều gì với người đọc?	21
Đề 5: Chất thơ trong truyện ngắn Hai đứa trẻ của Thạch Lam.	24
Đề 6: Ánh sáng và bóng tối trong “Chữ người tử tù” và “Hai đứa trẻ”.	26
Đề 7: Nhận xét về sáng tác của Thạch Lam - Ngữ Văn 12	31
“Xúc cảm của nhà văn Thạch Lam thường bắt nguồn và nảy nở lên từ những chân cảm đối với những con người ở tầng lớp dân nghèo. Thạch Lam là một nhà văn quý mến cuộc sống, trang trọng trước sự sống của mọi người xung quanh.”	31
Đề 8: Hai đứa trẻ của Thạch Lam là một truyện ngắn không có cốt truyện nhưng lại hấp dẫn và gọi lên trọng người đọc nhiều suy nghĩ. Anh (chị) hãy trả lời một cách ngắn gọn, điều gì đã làm nên sức hấp dẫn ấy và nó đã gọi lên trong anh (chị) những suy nghĩ gì?	37
Đề 9: Mỗi truyện của Thạch Lam là một bài thơ trữ tình”. Phân tích truyện ngắn Hai đứa trẻ để làm sáng tỏ nhận định trên.	39
Đề 10:	45
Đề 11: Phân tích truyện ngắn Hai đứa trẻ của Thạch Lam để chứng minh rằng truyện Hai đứa trẻ là một bài thơ trữ tình đầy xót thương.	51